



Ghi

đặc san sổ tay trang nhà góc nhỏ

8

Xuân Bính Thân

1.2016





Cung Chúc Tân Xuân Bình Thân

Ghi số 8 đến tay quý độc giả theo thông lệ hàng năm vào gần dịp Tết Nguyên Đán, ghi chép, trình bày, tóm lược các sự kiện xảy ra đăng trên web Góc Nhỏ trong năm 2015, một cuốn sổ tay của Góc Nhỏ. Nhìn lại năm qua:

Góc tài liệu, góc sách: các cuốn sách dịch của Minh Thần được tiếp tục đưa lên web đọc online. Ngoài những cuốn sách cũ, dịch giả đã dịch thêm 3 cuốn mới, một cuốn khá dài và 2 cuốn chỉ trích ít chương.

Đặc biệt góc nhỏ mở thêm một trang mới dành đăng tài liệu cũng như hoạt động của các Phụ tá quốc tế vùng 3, do Hoàn Toàn đảm trách cũng như chịu trách nhiệm. Để tránh những phiền phức có thể có, Góc Nhỏ đã phải dùng mật mã cho trang này, cũng như trang góc Bapak và góc Ibu. Tuy dùng mật mã, các anh chị em Subud vẫn có thể vào xem dễ dàng.

Góc Nhỏ chân thành tạ ơn sự ủng hộ của quý huynh đệ. Chín năm qua số lượng lần gõ cửa viếng góc nhỏ đã vượt qua con số 100 ngàn. Với một web bình thường thì con số này chỉ là con số rất khiêm nhượng, nhưng với web Subud, hội viên Việt Nam trên toàn cầu chẳng có hay còn bao nhiêu thì con số này đã vượt quá mức mong đợi. Ngoài ra, góc nhỏ vô cùng hân hoan đón nhận bài vở cộng tác, cũng như trân trọng tri ân quý huynh đệ đóng góp. Bài viết không nhất thiết phải viết về chứng nghiệm, hoạt động Subud, Chia sẻ kinh nghiệm, kỷ niệm sống, vì đời sống tâm linh luôn luôn đi song hành với đời sống thật, qua đời sống thật đâu đó thấy được đời sống tâm linh.

Trước thềm năm mới kính chúc quý độc giả, quý thân hữu, quý huynh đệ một năm mới An Khang Thịnh Vượng trong ân lành của Thiêng Liêng Toàn Năng.

góc nhỏ Subud www.gocnhoSB.com

góc ảnh

vài hình ảnh tượng trưng trong năm qua trên trang nhà Góc nhỏ. Độc giả muốn xem đầy đủ thì vào góc ảnh.



Saigon - Tân niên



Ghi số 8 - 2016 - 4



Saigon - Tân niên



Ghi số 8 - 2016 - 5



Saigon - Phụ tá quốc tế viếng thăm Việt Nam





SINH NHẬT BAPAK





Saigon - Minh Sư và Luqman





Wien - Hardjono tại Áo





Nam Cali - hội ngộ thường niên và tiệc tiễn Siêu Linh về lại Việt Nam



Subud trên đường đến Áo

Minh Thần dịch
nguyên tác Đức ngữ Subudgeschichte của Mursalin Hubert Fiala



Tại Coombe Springs

Theo những gì tôi có thể còn nhớ lại được, tôi là một kẻ thích tìm hiểu tâm linh. Trong thời thơ ấu đó chỉ là những gì mình lờ mờ biết được, nhưng kể từ lúc 20 tuổi thì đó là một sự cố ý đi tìm. Lúc 27 tuổi tôi được khai mở, và đó là lúc 4 ngày sau khi tôi lần đầu nghe nói về Subud. John Bennett, một nhân vật có ảnh hưởng lớn nhất tại Coombe Springs, cho tôi miễn phải chờ đợi ba tháng, sau khi tôi khiến ông thông cảm mình, và cũng bởi vì ông cảm thấy sự sốt sắng và tình trạng khẩn cấp của tôi.

Ngay sau khi được khai mở ngày 16 tháng 9 năm 1959, tôi đi vào quán cà-phê, nơi nhiều hội viên Subud thoải mái ngồi cùng nhau, và nói với một vài người rằng lối tu tập Subud này chính là cái tôi luôn mong muốn, rằng 27 năm của đời mình chỉ là chờ đợi lúc này. Tôi hoàn toàn tin tưởng con

đường tu tập này là đúng, và cho tới nay vẫn không hề nghi ngờ chút nào.

Cái sức mạnh mà tôi mãnh liệt cảm thấy có thực sự do Thượng Đế hay không, như các phụ tá nói, là điều hời đó tôi không biết gì. Nhưng chỉ một vài năm sau, trong latihan tôi có một chứng nghiệm về Thượng Đế, và đó là điều khiến tôi không còn nghi ngờ gì được nữa.

Cái chứng nghiệm đó vô cùng giản dị tới nỗi khiến tôi ngạc nhiên về nó cũng như về sự giản dị của nó. Kể từ đó latihan đối với tôi là cách chân thực và tự nhiên thờ Thượng Đế.

Tôi được học bổng của cơ quan Bristisch Council để học về nghề điêu khắc tại Slade School of Fine Art tại University College ở London, và phải rời khỏi nước Anh sau niên khóa, và đó là tháng 6 năm 1959. Vậy tôi không thể dự hội nghị Subud thế giới lần đầu sắp tới tại London.

Nhưng thay vì vậy tôi vui mừng vì sẽ quen biết nhóm Subud Wien và rất muốn tìm hiểu Subud ở Áo. Trước khi tôi được khai mở, chính ông John Bennett đã nói với tôi là sau một năm đã có một nhóm Subud ở Wien.

Trước khi về nước, tôi đến văn phòng quốc tế ở Coombe Spring để hỏi địa chỉ của nhóm Wien. Tại đó cô thư kí cho tôi hay: "Ở Wien chưa có một nhóm nào. Cách đây một năm có một vài người đã có ý định, nhưng rồi họ đã chẳng làm gì hết." Bạn có thể hình dung được tôi đã thất vọng như thế nào! Tôi như một đứa bé mà cha mẹ nó nói: "Hôm nay không có quà Giáng Sinh."

Nhưng tôi đã vượt qua được cơn sốc của mình, và với sự cương quyết hung tợn của một kẻ đi săn thời tiền sử đã bị bộ lạc bỏ rơi, tôi nói: "Vậy tôi sẽ lập nên một bộ lạc mới!" (đúng ra là lập nên một nhóm). "Oh, that would be fine!" cô thư kí nói, và tôi liền nói tiếp: 'Tôi có nhiều bạn bè, và tối thiểu chắc chắn sẽ có 20 người muốn biết về Subud' (điều này sau đó không được như vậy). Bị tôi hối thúc và hỏi thêm, cô thư kí cuối cùng cho tôi địa chỉ của một bà tên Ruth Gruson ở Planegg gần Muenchen, và tôi nghĩ chắc chắn bao lâu mình biết được ở đó sẽ xảy ra điều gì liên quan tới Subud Áo. Như vậy thì từ Wien Planegg sẽ là nhóm Subud kế tiếp.

Nếu tôi đã không làm phiền cô thư kí với câu hỏi là thực sự không biết chút gì về Subud ở Áo hay sao, thì cô đã không kiếm cái địa chỉ đó, và Subud ở đây sẽ phát triển một cách khác, dù sao thì cũng không được nhanh chóng. Chỉ sau này tôi mới thấy được là các sự việc đã xảy ra qua những điều tình cờ và nhỏ nhặt có ảnh hưởng định đoạt như vậy.

Vậy tôi rời khỏi London và quyết định sẽ đến München.

Trở về nước với một nhiệm vụ

Tôi cảm thấy mình như một người đi tiên phong có nhiệm vụ đem Subud đến quê hương mình. Đối với điều đó thì tất cả những điều khác không đáng để ý tới. Tiền bạc không là vấn đề khiến tôi phải lo, vì ở Wien tôi có những đồng nghiệp chắc chắn sẽ cho mình làm việc chung; ngoài ra tôi còn để dành được chút tiền nhờ cái học bổng của mình.

Tôi muốn lập nên một nhóm trước hết là vì điều này có lợi cho sự phát triển tâm linh của chính mình, nếu được tập latihan nhóm. Có thể coi là sự ích kỉ tâm linh. Kể đến tôi lấy làm vui mừng có thể giúp cho Subud được truyền bá, vì những gì với mình là kì diệu, tôi cũng hết lòng muốn cho những người khác được như mình. Quan niệm của tôi tự động thay đổi, chẳng bao lâu cái động cơ thứ hai có trọng lượng hơn, và tôi chỉ cảm thấy là mình có trách nhiệm đem Subud đến Áo, hay tối thiểu giúp cho điều đó thực hiện.

Là một kẻ du hành vì Subud, tôi kiếm được địa chỉ ở Planegg. Bà Gruson là một bà lão khả ái, có học thức, và tôi được bà mời ở lại nhà bà ba ngày. Bà kể rất nhiều về Bapak, về ông Bennett và những nhân vật quan trọng khác trong Subud, và về vận mệnh của chính mình. Nhưng với tôi điều đáng chú ý là: bà cho tôi tên tuổi và địa chỉ của bốn người nam đã được khai mở. Ba ở Wien, một ở vùng Salzburg. Ngoài ra còn có tại thành phố Salzburg một nhóm gồm 30 hội viên, 15 nam và 15 nữ.

Tất cả những điều đó người ta đã không biết gì ở Coombe Springs, tuy một người Wien tháng 7 năm 1959 đã được khai mở tại Coombe Springs. Ta không thể trách người Anh, vì họ đã làm những gì có thể làm cho sự phát triển quốc tế của Subud. Kể từ khi Bapak đến thăm Coombe

Springs trong năm 1957, Hội Subud bắt đầu bành trướng rất nhanh chóng khắp thế giới (trừ phi tại những nước cộng sản) và trong vòng ba năm có tại nhiều quốc gia những nhóm nhỏ nhỏ mà nói chung thì cho tới nay vẫn còn tồn tại. Đa số những nhóm đó được lập nên bởi những người (như tôi) đã bắt đầu tập ở Anh rồi trở về quê hương, phần nhiều là đã tập ngay trong năm 1957. Điều đó đã xảy ra như làm theo một dự tính có sẵn không do con người.

Vậy Subud đã có ở Áo, và tôi không là hội viên duy nhất và sẽ không phải tập một mình, như mình ban đầu đã nghĩ. Điều đó tất nhiên khiến tôi vui mừng, và nhiệm vụ mình có vẻ sẽ dễ dàng hơn.

Trong ba ngày tôi tập latihan với nhóm Planegg và Muenchen, và đối với mình những điều nghiệm được thì thật kì thú: tôi cảm thấy cái cường độ tâm linh và không khí huynh đệ ở đó cũng y hệt như ở ba nhóm tại London là những nơi tôi ban đầu tập latihan.

Nhà thần bí thân thiện

Từ Muenchen tôi đến nông trại của kĩ sư Huf ở Salzburg, một trong bốn địa chỉ mà bà Ruth đã cho tôi. Nhóm trong thành phố Salzburg tôi không đến thăm, vì bà Ruth cho tôi hay tuy đã tiếp xúc với họ, nhưng họ không muốn liên hệ với người ngoài. Hầu hết đều là những kẻ theo một lối tu gọi là bí truyền, nghĩa là họ theo những giáo lí này nọ và tập luyện những điều như Yoga, thiền định, phép chữa bệnh bằng tâm linh, hay những thứ đại loại như vậy. Latihan của Subud là thứ họ tập thêm.

Ông Huf là một người nhỏ con, khoẻ mạnh, khoảng 35 tuổi, khuôn mặt rộng lớn, hiền hậu, thân thiện và dễ tính. Tôi tự giới thiệu mình là một hội viên Subud, và gửi lời chào của bà Gruson. Những lời nói đầu tiên của con người trông có vẻ không tâm linh chút nào đó là: 'Chắc cậu thấy rồi đấy, tôi là một nhà thần bí'. Tôi rất ngạc nhiên, và không được dịp nói về Subud, vì ông lập tức kể cho tôi nghe những linh thị của mình: ông trông thấy Thượng Đế trong hình thù của một thanh niên khoẻ mạnh, vô cùng cao lớn, tay áo cuộn lên. Cử động bàn tay mình như để tạo nên toàn bộ một địa phận (hay thế giới) ông nói: 'Ta là Đấng Toàn Năng. Nếu muốn ta sẽ tạo tác'. Với một cử động khác của bàn tay, ông khiến cho vạn vật biến mất và nói: 'Nếu muốn ta sẽ tàn phá.'

Tôi phải nghe một bài hát thiền định thâm thanh, êm dịu và dài lâu, lời hát như thế này: 'Ta là tình thương, ta là an bình, ta là tình thương, ta là an bình...' Có những chỗ thay đổi đôi chút, nhưng ý nghĩa thì luôn là vậy. Điều hát đó thuộc bài hát mà xưa kia trẻ con thường hát trong ngày lễ mừng người mẹ: 'Khi con lớn, má ơi, con sẽ làm mọi việc cho má vv...'

Bà mẹ của ông Huf cũng có mặt và kể rằng trước kia con mình là một kẻ thích hưởng lạc, nhưng bây giờ thì chỉ quan tâm tới những chuyện tâm linh. Cách bà nhìn người con trai mình thì thấy bà có vẻ tôn sùng đương sự như một nhà chân tu hay một vị thánh.

Khi tôi có thể đề cập tới Subud, nhà thần bí hiền lương đó cuối cùng nói: 'Chắc cậu đã thấy, Subud với tôi không là gì mới mẻ. Tôi đã lâu năm tu hành và mỗi ngày thiền định tám tiếng. Buổi tối tôi tập thêm một tiếng đồng hồ latihan, cùng với mẹ tôi.'

Tuy chưa có nhiều kinh nghiệm, tôi biết ngay latihan của nhân vật này rất yếu, và chắc chắn mình sẽ không lôi kéo ông được để cùng làm người đi tiên phong. Ông không muốn thuộc một

hiệp hội nào, và chỉ muốn đi theo con đường thần bí của mình. Nhưng đến thăm ông cũng không vô ích cho Subud Wien. Ông cho tôi địa chỉ của một bà đồng, lãnh tụ của một nhóm bí truyền mà theo ý kiến ông là một người 'tâm linh rất cao.' Cụm từ 'tâm linh rất cao' sau này tôi thường nghe những kẻ theo những lối tu bí truyền nói tới. Họ nói như vậy một cách rất ngây thơ, và có vẻ coi sự phát triển tâm linh như một cuộc tranh đua trong đó ta có thể định được ai là người tiến nhanh hơn hay khá hơn. Điều này đã từng thấy và hiện vẫn còn ở ngay cả những người Subud.

'Nếu cậu muốn lập một nhóm Subud', ông Huf nói với tôi, 'thì hãy đến thăm bà Bannert. Bà chắc chắn sẽ muốn tìm hiểu, và rất có thể là cậu sẽ tập latihan trong những phòng ở của bà tại đường Webgasse. Ở đó có một phòng mà bà không dùng.' Đó là đại khái những gì ông nói với tôi, và những điều đó quả thực cũng đã xảy ra. Chín tháng sau, nhóm Subud Wien thành lập lúc đó thuê nơi đó một căn phòng cho latihan.

Một nhóm, cái đó là gì vậy?

Trong khi lấy xe lửa về Wien, tôi vui mừng vì nhiệm vụ sắp tới của mình. Vấn đề Subud càng lúc càng trở nên li kì. Tôi cảm thấy có sự thúc giục lập nên một nhóm. Khi còn là một đứa trẻ 12 tuổi, tôi đã muốn lập nên một đại đoàn thể, nhưng rất tiếc hay nhờ ơn Trời, điều đó đã chẳng đi đến đâu. Sau chiến tranh khi các phong trào thanh niên bị Đức Quốc Xã cấm đoán được tái lập, tôi và em trai mình là những kẻ đã tham gia việc lập nên nhóm hướng đạo sinh tại xứ đạo mình, và hồi đó tôi là một hướng đạo sinh nhiệt thành. Tôi rất thích cái lí tưởng nhân đạo, tính quốc tế và không phân biệt tôn giáo của phong trào đó. Tôi vừa là một kẻ theo chủ nghĩa cá nhân, vừa là một người có tinh thần cộng đồng, và thấy như vậy là dung hoà được. Hồi xưa còn người cũng sống theo những nhóm từ 20 đến 50 người liên hệ chặt chẽ với nhau, nhưng tự do của cá nhân cũng được dành cho một phạm vi rộng rãi. Điều này chúng ta biết được từ những dân tộc vẫn còn sống như tổ tiên chúng ta cách đây mấy ngàn năm.

Nhưng với tôi thì thực sự chỉ có một nhóm duy nhất: đó là toàn thể các hội viên Subud.

Nhà tu hành theo ngộ đạo pháp

Ở Wien tôi đi kiểm địa chỉ thứ hai là cái có điện thoại, gọi điện thoại cho một nhân vật tên là Weiss Varga để hẹn gặp nhau tại một quán cà phê. Người tôi gặp là một thanh niên có học thức, lịch thiệp và nhạy cảm. Sau khi tự giới thiệu, và cũng như trường hợp ông Huf, tôi đã không thể nói gì thêm về Subud, vì người đối thoại với tôi đã lập tức nói về cái thế giới tâm linh của mình, và đó là ngộ đạo pháp (gnosis). Anh nói rằng mình là một nhà tu hành theo ngộ đạo pháp, như cha mình, ông nội và ông cố mình trước đó. Tôi lại lấy làm ngạc nhiên. Vậy thì cái triết học và cũng là một thứ tôn giáo có cách đây 2000 năm đã không bị Thiên Chúa giáo hoàn toàn loại trừ? Anh xác nhận với tôi là nó đã tồn tại được 2000 năm, nhưng chỉ với một số người không là bao. Tuy biết gnosis là một từ gốc Hy Lạp có nghĩa là kiến thức hay tri thức, nhưng tôi cũng không biết gì nhiều hơn, ngoại trừ theo quan điểm của Thiên Chúa giáo thì đó là dị giáo.

Khi anh giải thích là trong ngộ đạo pháp nhờ trí óc (hay đúng hơn lí trí) ta có thể nhận thức được Thượng Đế, và cái mức độ cao hơn hay cao nhất là sự trực tiếp chứng nghiệm được Thượng Đế, thì tôi liền đem Subud xen vào, và tìm cách thuyết phục anh là nhờ Subud anh có thể nhảy lên một mức độ cao hơn. Nhưng sự nhào lộn tâm linh đó đối với anh quá cực nhọc hay không thể tin được. Anh thoả mãn với ngộ đạo pháp, và hình như có ý lôi kéo tôi theo lối tu đó. Anh không thích tham gia một nhóm Subud, hay tập latihan nhóm, vì những phản ứng mãnh liệt

của latihan khiến anh khó chịu. Khi anh được khai mở ở Muenchen, một nhân vật tên là Hubert Winkler (sau này là Ramsi) đã gây ra những gì thật ồn ào.

Tôi tăng bốc Weiss Varga và nói rằng những người có latihan yên lặng là một sự trợ giúp tâm linh cho những kẻ ồn ào như anh chàng Hubert Winkler. Anh trở nên bực bội và bắn khoả nói: 'Được rồi, được rồi, giúp cho người khác, với tôi không thành vấn đề, nhưng như anh đã biết, vấn đề là mình không có thì giờ cho mọi chuyện, mình không có thì giờ cho mọi chuyện!' Câu nói đáng ngại 'mình không có thì giờ cho mọi chuyện' đó cho tới nay tôi vẫn còn nghe thấy từng chữ trong tai mình, mỗi khi nghĩ đến chuyện đó, kể cả giọng điệu. Khi sau này tìm đọc nhiều hơn về thuyết ngộ đạo, tôi hiểu được rõ hơn cái phản ứng đó. Nó cho thấy sự khinh ghét của một kẻ thuộc giới quý tộc không coi chức năng giai cấp mình là làm gương mẫu cho xã hội, mà là muốn được độc quyền.

Khi chúng tôi chia tay nhau, anh nói: 'VẬY ĐÓ, có một nhóm Subud tôi không thấy hứng thú, nhưng tôi rất mong gặp anh lại, vì anh có một điều mà người ta rất hiếm thấy: anh là một người thấy có thể nói chuyện được với.' (Có lẽ anh ta đã chưa từ bỏ ý định muốn lôi kéo tôi theo ngộ đạo pháp)

Tôi chỉ lịch sự trả lời để tránh né, và tự nghĩ: 'Thằng cha này mình có thể gạch bỏ khỏi danh sách. Hy vọng với hai người đàn ông còn lại thì sẽ được việc hơn.'

Lời khen của anh không khiến tôi thật vui mừng, vì tôi như một con ong chỉ đi kiếm những loại hoa đặc biệt, và hầu như không nhận thấy những loại khác. Nên tôi tiếp tục bay đi kiếm những thứ hoa mà mật có thể dùng cho tổ ong (cho một nhóm Subud).

Nơi nào là thánh địa của Subud?

thư trả lời của **Ân Điển Madden**
Điểm phúc dịch

Thư của Ân Điển Madden, phụ tá quốc tế nhiệm kỳ 2010-2014, trả lời câu hỏi của một hội viên Subud Mỹ

Hỏi:

Đối với Subud đâu là nơi thiêng thánh thiện nhất ngang tầm với thánh địa Mecca hay Jerusalem?

Ân Điển:

Theo tôi hiểu, Semarang là nơi Bapak nhận được latihan lần đầu tiên, nơi Subud được sinh ra hay khởi nguồn. Địa danh đó đã đi vào lịch sử là một trong những khu Di Sản Subud mà chúng ta cần bảo tồn để các con cháu của chúng ta biết và nhớ đến. Địa danh lịch sử này cũng như những nơi khác trên thế giới đều thuộc về thế giới vật chất nên một ngày nào đó có thể bị hư hại do thiên tai hay thảm họa do con người gây ra nếu đó là Thánh Ý của Thượng Đế.

Tuy nhiên, nơi linh thiêng thánh thiện nhất, nơi vĩnh cửu mà người nào cũng có thể tìm thấy trong kiếp sống này và tiếp tục ở bên kia cửa tử chính là tính cách bên trong của mình, khi nội cảm mình trở nên trong sạch và tinh khiết (có nghĩa là thoát khỏi thái độ chỉ trích, xét đoán, ghen tỵ, thù ghét, v.v... người khác) như thể linh hồn người đó có thể thật sự trở nên sống động và nhờ đó sẽ được quyền năng của Thượng Đế Toàn Năng Duy Nhất bảo bọc cả bên trong lẫn bên ngoài trong từng giây phút, từng khoảnh khắc trong ngày. Một ví dụ cho điều này là chính bản thân Bapak (một người tràn đầy tình yêu thương, bác ái, quan tâm, vị tha, v.v... đối với mọi người, mà họ là trong số những sinh linh của Thượng Đế Toàn Năng Duy Nhất).

Chính bản thân tôi và tôi tin chắc rằng nhiều người khác đang cố gắng phấn đấu mỗi ngày để tìm thấy nơi thánh thiện này bên trong chính mình và tôi tin rằng nhờ kiên nhẫn, chấp nhận và quy thuận Thượng Đế Toàn Năng Duy Nhất, thực hành và phát triển latihan của chính chúng ta

(bằng cách tu tâm dưỡng tánh và cải thiện cách cư xử của chính mình để trở nên tốt đẹp) trong đời sống mỗi ngày của chúng ta sẽ giúp chúng ta tìm thấy và sống ở nơi thiêng liêng này ngày càng nhiều hơn nữa, dần dần đến một ngày nào đó nơi thánh thiện này sẽ luôn hiện hữu trong ta./.

Ghi chú : Lời tác giả: *Đây chỉ là cảm nhận của bản thân ,không phải là lý thuyết bắt buộc mọi người phải nghe theo*



Kalisari (Semarang), nơi Bapak đi đạo và nhận được thiên khải (bầu ánh sáng rơi xuống đỉnh đầu...), hiện nay là một bệnh viện, cách nhà Bapak ở Kalisari khoảng 500, 600 thước. . Hình chụp và ghi chú của Mỹ Hạnh & Lan Thanh

Qua cầu



*Nhớ tới những ngày thân ái
Em bước chân qua cầu đến gặp anh
Không biết bao nhiêu lần
Xin một bông hoa đẹp
Anh trồng nơi vườn hồng bên cầu
Anh sẽ chẳng bao giờ quên
Má em đượm buổi chiều hồng
Tóc em vương mây bay
Môi em thơm mùi hoa
Chứa biết bao tình âu yếm
Đã bao nhiêu lần nói yêu anh
Yêu cầu anh xây
Dù thời gian có qua mau
Hình bóng em
Khung trời anh và em đã sống
Vẫn in hình bóng, chẳng bao giờ phai tàn
Trong giòng nước chảy dưới chân cầu
Cầu anh tuy nhỏ
Nhưng anh xây cả góc trời trong em
Em không bao giờ quên bước chân qua cầu*

*Trở lại chốn xưa, lối cũ
Tìm lại hình bóng cũ anh và em âu yếm nắm tay nhau
Trôi theo giòng nước chảy
Nói lại nhịp cầu với biết bao nhiêu anh chị yêu quý khác
Kể lại cho anh và em biết bao câu chuyện cổ tích xưa
Nghe những câu ca, khúc hát ân tình, tiếng thì thầm của giòng suối chảy
Không quên biết bao lời khuyên quý giá của cha với mẹ
Sống cho đúng theo Thánh Ý Thiên Liêng*

*Anh ơi
Theo con cầu cũ nói lại tình xưa
Thấy biết bao anh chị đã ra đi trở về cõi sáng
Em đã nhỏ lệ
Anh gom lệ em kết thành vòng hoa tiễn biệt, làm bài ca giã từ
Cầu nguyện cho người đã khuất*

*Anh yêu quý của em
Anh chẳng bao giờ quên
Ngắt cho em một bông hồng
Mỗi lần em bước qua cầu thăm vườn hoa anh
Nói yêu anh, yêu hoa, yêu cầu
Em không bao giờ nói xa anh
Nhớ mãi cây cầu anh xây*

Ăn danh

cảm tác của một hội viên Subud Úc châu về cây cầu góc nhỏ

Bapak và phái nữ

Minh Thần dịch

(Bapak and Woman của Salamah Pope trong An Extraordinary Man)



Điều lí thú là cách Bapak nhìn về sự thay đổi của một vài sự kiện. Giữa thập niên 60, Bapak nói điều gì như: “Tất nhiên, đàn bà không còn làm gì được nhiều, một khi không còn sinh con đẻ cái”. Tôi nghĩ: “Tất nhiên là vậy, tất nhiên, một khi đã qua thời kì sinh đẻ, người đàn bà đương nhiên chẳng còn giá trị gì.” Giữa thập niên 70, Bapak nói: “Đàn bà rất có ích ở tuổi trung niên, vì họ có thể làm công tác xã hội và săn sóc những người già. Họ có thể dùng

cái tài nuôi dưỡng con cái của mình để gia nhập cộng đồng và làm những gì tốt đẹp cho cộng đồng.” Hồi đó, tuổi tôi đã hơi cao, và tôi nghĩ: “Đúng vậy, đúng thật.” Giữa thập niên 80, Bapak cho mấy cô con gái của chúng tôi biết ý kiến về sự nghiệp họ, nhưng trước kia cuối thập niên 60 khi các cô gái trẻ đến Cilandak hỏi Bapak: “Con nên làm gì? Con nên lấy ai làm chồng? Con nên đi đâu?” thì Bapak luôn nói: “Cứ việc về nhà. Cứ việc sống với cha mẹ cho tới khi lấy chồng.”

Vậy thì, điều đó đã thay đổi trong những năm tháng đã qua, và Bapak bắt đầu nói những điều như: “À, con có thể là kế toán viên. Con có thể giáo viên...” Những cô cháu gái của Bapak cũng đã lớn lên - Tuti, Muti, đặc biệt là Indra, Tiqna - và chắc họ đã khiến cho Bapak hiểu được các cô gái trẻ là như thế nào. Họ đã chiến đấu trong cuộc cách mạng của Nam Dương. Họ rất có khả năng và tự tin. Họ đi du lịch, gặp những người nước ngoài. Họ như có một sự tự tin thành bản năng. Bapak vẫn còn mong nói cho họ hay phải làm gì, nhưng họ có những quan niệm của chính mình. Theo tôi nghĩ, chắc họ đã dạy cho Bapak biết được rất nhiều điều, 4 cô gái đó.

Đây là một thí dụ tuyệt thú. Một cô cháu gái bước xuống cầu thang căn nhà lớn, và Bapak nói:

“Đi lên mặc một cái váy.” Cô đi xuống với một chiếc váy ngắn. Bapak đành chịu và nói: “Đi mặc quần vào.” Bapak đang học hỏi. Bapak bị vướng mắc trong nền văn hoá của mình, nhưng đã học hỏi được.

Người ta cảm thấy tất cả các phụ nữ ở Cilindak như đã yêu Bapak một cách rất lặng thầm. Một hai hay vị trong họ đã không lặng thầm về chuyện đó, và một vị luôn khăng khăng đòi ngồi ngay trước mặt Bapak. Tôi là kẻ thường yêu cầu vị đó đến chỗ khác ngồi, vì người Nam Dương rất hòa nhã, họ không bao giờ làm vậy. Đó là một trong những điều tôi không thích làm chút nào, khi yêu cầu vị đó đến chỗ khác ngồi nhưng luôn bị chống cự. Theo tôi, vị đó là một phụ nữ nhiệt liệt yêu Bapak nhất.

Tôi nghĩ là phần đông chúng ta đã có chồng, chuyện yêu Bapak, một người đàn ông hấp dẫn, để bỏ qua được. Tôi tự nói với mình: “Dĩ nhiên, ông là một người đàn ông hấp dẫn. Nhưng mình phải lo cho chồng và con cái và quả thực là vậy.”

Có một thiếu phụ Tây phương mà Bapak đã từng để ý tới, theo chỗ tôi biết. Một hôm nọ, chị có mặt tại nhà tôi, và đó là lúc có một cái selematan gì đó. Đúng vậy, đó là sinh nhật của tôi. Mọi người đều đến. Bapak đến nhà chúng tôi, và thiếu phụ rất xinh đẹp đó, một goá phụ khoảng 30 tuổi, cũng đến. Bapak quả thực đã ca cho chị nghe một bài hát về tình yêu. Chỉ mãi sau này tôi mới nhận thức được là Bapak đang quả thực ca cho chị nghe một bài hát về tình yêu, còn chị thì không biết gì. Đó là một trong những bài hát cổ truyền của Java. Có 4 điệu nhạc, và Bapak hát cho chị nghe điệu asman landana, đó là ca khúc về tình yêu trong đó đôi tình nhân gặp gỡ nhau. Hồi đó tôi hay được chuyện đó là bất thường, và tôi cũng hay được là thiếu phụ đó không để ý gì hết, theo tôi thấy, như bất cứ ai trong chúng tôi. Bapak hát và chúng tôi nghe hát. Chị không nhận thấy là có bất cứ gì đặc biệt cho mình. Tôi nghĩ điều này là tuyệt vời. Bapak đang ca cho chị nghe một bài hát về tình yêu, và quả thực là vậy.

Nhưng luôn có điều gì về những phụ nữ lớn tuổi hơn Bapak, độ thân hay không còn cách nào tái giá được nữa, có thể nói vậy. Người ta cảm thấy điều thú vị này là như thế nào đó họ tự coi mình là một phần của Bapak, vì họ là goá phụ hay đã được cho về hưu. Có một vài vị yêu kiều, và ta cảm thấy họ có một quan hệ rất đặc biệt với Bapak mà những kẻ có chồng như chúng tôi không có được.

Vượt cả không gian và thời gian

Diễm Phúc dịch

(Nguồn: Tạp chí Subud Voice - số 49, phát hành tháng 6 năm 2015)

Ngày 22 tháng 6 sẽ là Sinh Nhật Bapak, một thời điểm đặc biệt để tưởng nhớ đến người sáng lập Subud của chúng ta.

Robert Goonetilleke ở Sri Lanka đã viết hồi ký này nói về chuyến viếng thăm bờ Tây nước Mỹ của Bapak vào năm 1976..



Đa số các hội viên Subud, những người may mắn được gặp Bapak khi Người còn tại thế, nhớ những trải nghiệm/sự kiện về Bapak, những điều đó lưu lại dấu ấn nơi chúng tôi. Vì lý do nào đó, cho dù năm tháng qua đi, những chứng nghiệm đó vẫn còn in đậm trong ký ức của chúng tôi.

Những sự kiện này xảy ra trong thời gian Bapak đến thăm bờ Tây Bắc Mỹ vào năm 1976.

Khi tôi hay tin Bapak sắp đến, tôi đã chuẩn bị cho mình chuyến viếng thăm sắp tới bằng cách xin nghỉ phép ở cơ quan v.v... Tôi dự định đi theo Bapak từ LA (Los Angeles – Mỹ) đến Vancouver BC (thành phố Vancouver ở tỉnh British Columbia, Canada). Lần cuối cùng tôi gặp Bapak là vào năm 1973, ở Cilandak, ngay sau khi Bapak

bị bệnh, lúc đó Bapak rất hạn chế tiếp xúc với khách đến thăm.

Một điều gì đó bất thường đã xảy ra, một chị Subud, Idrea Von Hahn ở Vancouver, tôi quen thân với gia đình chị này, chị đã liên lạc với chúng tôi và nói chị sẽ đi cùng với vợ tôi và tôi bằng đường bộ như chúng tôi đã dự định. Cả ba chúng tôi lái xe từ miền Trung California đến LA vào ngày Bapak đến và có mặt trong tất cả các buổi nói chuyện và trải nghiệm của Bapak.

Thậm chí các chị em bên nữ còn giúp chuẩn bị thức ăn và ủi quần áo cho Bapak! Vì chúng tôi đến từ vùng có khí hậu lạnh hơn ở bang California, tất cả chúng tôi đều để ý thấy LA ấm áp bất thường. Trước đó tôi đã phải mặc áo jacket để giữ ấm vì lúc đó là đầu mùa đông.

Ngày hôm ấy trời ấm áp hơn. Quý bà quý cô rất thích thời tiết này và mặc trang phục mùa hè để đi dạo xung quanh, còn tôi phải mua một áo jacket bằng vải cotton mỏng hơn. Khi hỏi các hội viên Subud về thời tiết này, họ nói “ Đó là những cơn gió kỳ dị” người Tây Ban Nha gọi như thế, một hiện tượng hiếm thấy xảy ra khi những cơn gió nóng từ sa mạc phía Đông thổi về hướng biển và làm cho toàn miền Nam California ấm lên. Thật kỳ lạ!

“Không có gì tồn tại mãi mãi...”

Trạm dừng kế tiếp là San Francisco và chúng tôi lái xe quay về kịp giờ dự những buổi nói chuyện và trải nghiệm. Bapak dành thời gian để thăm nhóm Santa Cruz và có một buổi nói chuyện ngắn. Bapak cũng ban phúc lành cho tất cả những trẻ em có mặt vì vào thời gian đó có nhiều đôi vợ chồng Subud ở SC.

Bapak cũng trồng một cây gỗ đỏ (tùng hay bách), cây đó phát triển cao lớn và vẫn còn sống cho đến ngày nay. Trong khi đang trồng cái cây đó, Hội trưởng Subud ở SC cho Bapak biết rằng cái cây này sẽ trường tồn vì có những cây gỗ đỏ hiện giờ ở hạt SC đã sống hơn năm ngàn năm. Bapak lặng lẽ nhận xét “Không có gì tồn tại mãi mãi.” Rất tiếc !

Ngay lúc này Idrea quyết định đáp máy bay trở về Vancouver BC để chuẩn bị đón Bapak đến và chúng tôi bắt đầu chuyến hành trình dài bằng đường bộ cùng với hai đứa con nhỏ của chúng tôi. Chúng tôi đã bỏ lỡ chặng dừng ngắn của Bapak ở bang Washington và hầu như lái xe không ngừng nghỉ dọc theo xa lộ số một trên bờ biển Tây đi về Vancouver BC và ở với gia đình của Idrea.

Khi chúng tôi đến đó, trời khá lạnh và đợt tuyết đầu tiên đã rơi xuống bang Washington và chúng tôi phải dùng dây xích để lái xe ở một số nơi. Khi chúng tôi ở Vancouver BC, trời khá lạnh và rồi chuyện đó lại xảy ra một lần nữa, vâng, thời tiết hợp tác và ấm áp lên rất nhiều đến nỗi vài chồi xanh xuất hiện trên mấy cái cây khi Bapak ra đi!

Khả năng nhìn xa thấy trước của Bapak

Có một việc tình cờ khác luôn khiến tôi nghĩ ngợi trong suốt thời gian Bapak viếng thăm Vancouver. Không biết vì lý do gì hầu hết thời gian đó Idrea lái xe chở Bapak đi đây đó. Bapak có một buổi nói chuyện tại một trong những hội trường ở UBC. Bapak ở trong một ngôi nhà ở phía Bắc Vancouver, vì thế chúng tôi lái xe đến nơi này sớm.

Chúng tôi lái chiếc xe station wagon (xe hơi dài có chỗ để hành lý phía sau) của chúng tôi theo

Idrea và đến ngôi nhà nơi Bapak và phái đoàn của Người đã chờ sẵn. Idrea chờ Bapak đi trên tuyến đường có cảnh vật đẹp ngang qua công viên Stanley. Khi tất cả chúng tôi đến gần một chiếc cầu bắc qua sông Frazer, tôi bám ngay sau xe của chị ấy đang chờ Bapak, và chị ấy đang chạy trên làn xe dẫn chúng tôi lên cầu.

Trong tích tắc chị ấy đổi làn xe và cho xe đi vào con đường cũ dài hơn và ngoằn ngoèo hơn. Tôi bị bất ngờ và chạy lên chiếc cầu mới, đường này ngắn hơn và nhanh hơn. Sau đó một chút xíu thôi, xe cô bắt đầu chậm lại và phía trước là một hàng dài xe cô, chúng tôi bị mắc kẹt. Có một tai nạn xe hơi nghiêm trọng phía dưới con đường và chúng tôi đến hội trường để dự buổi nói chuyện trễ gần nửa giờ.

. Sau buổi nói chuyện của Bapak, tôi hỏi Idrea điều gì khiến chị lái xe vào con đường phía dưới. Chị ấy nói ngay tích tắc trước đó, Bapak chỉ dẫn như vậy.

Ở đây Bapak là một con người rất bình thường, nhưng ngay cả thời tiết cũng phải biến đổi theo nhu cầu của Người và “hệ thống radar” của Bapak thì không phải của một người bình thường, khả năng đó có thể vượt cả không gian và thời gian.

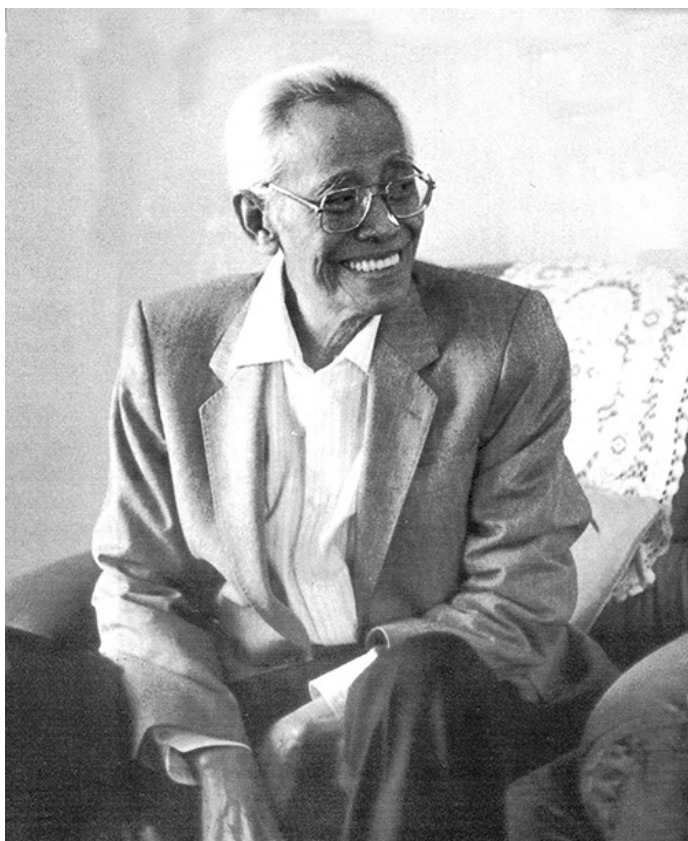
Tôi thường cảm thấy chúng ta được ân phước biết bao khi biết Bapak lúc Người còn tại thế.

Tôi xin phép được nói “Kính chúc Bapak sinh nhật hạnh phúc”.

Đêm cuối cùng

Minh Thần dịch

The Last Night - Bài của **Manawati Johan**, y sĩ chăm cứu cho Bapak, trong *An Extraordinary Man*



Mỗi lần nhớ tới cái đêm cuối cùng đó, tôi đều khóc. Đó là lúc sinh nhật của Bapak, ngày 22 tháng 6 năm 1987. Chúng tôi có một tiệc ăn mừng lớn nhưng Bapak không thể xuống dưới nhà, còn chúng tôi thì hát một bài ca về sinh nhật cho Bapak nghe. Sau khi ăn uống xong, mọi người đều về nhà, kể cả chúng tôi là bác sĩ Johari và tôi, nhưng khi chúng tôi về tới nhà, cô con gái của chúng tôi nói rằng chúng tôi phải đến Pamelang trở lại, vì Bapak đang đau ốm nặng. Bác sĩ Malewa yêu cầu chúng tôi trông nom Bapak trong lúc ban đêm.

Vậy nên, chúng tôi lại đến Pamelang, Bapak thì đang được tiêm truyền và cho hít khí oxy. Tôi không còn nhớ được là có bao nhiêu người, tôi nghĩ là 6 hay 7, đang ngồi trên thảm, còn Bapak thì ngồi trên giường và đang nói chuyện. Bapak

nói về nhiều điều, và trong lúc Bapak nói chuyện, tôi ngồi phía bên kia của Bapak. Tôi không biết đó chỉ là cảm tưởng hay không, nhưng Bapak liên tục nhìn tôi. Người nhìn tôi, và tôi cảm thấy Bapak đọc thấy những gì có trong bản chất tôi. Tôi cảm thấy khó chịu. Bapak nhìn như thế, và một cách từ từ tôi di động cho tới khi ngồi đằng sau một chiếc ghế lớn khiến Bapak không thể trông thấy tôi. Nhưng tôi vẫn cảm thấy khó chịu mà không hiểu tại sao.

Khi tình trạng của Bapak trở nên suy yếu hơn, chúng tôi đi gọi điện thoại cho bác sĩ Maliwa. Tôi yêu cầu ông: “Xin anh kiểm tra cho Bapak một chỗ nằm trong bệnh viện St. Carolas, khiến chúng tôi có thể đem Bapak tới đó.” Nhưng khó liên lạc được bằng điện thoại. Cuối cùng, lúc

3 giờ sáng, bệnh viện St Carolas cho biết: “Được rồi, quý vị có thể đến.” Mas Adji và bác sĩ Johari, chồng tôi, đem Bapak xuống thang máy, còn tôi thì chạy xuống cầu thang qua phía nhà bếp. Muti chạy đến phía tôi nói: “Cô Manawati, cô đi với Bapak. Cô đi với Bapak.” Tôi chạy tới nơi xe hơi đậu, và trông thấy chồng mình ngồi bên cạnh Bapak nơi ghế sau trong xe hơi. Chồng tôi bước ra ngoài xe hơi và bảo tôi vào ngồi. Tôi ngồi bên trái của Bapak, còn khí oxy thì đặt bên phải.

Mas Adji lái xe và ngồi bên cạnh anh là Ibu Mastuti. Bapak chợt cử động, và tôi biết là Bapak muốn tôi xoa bóp cho. Tôi xoa bóp lưng và cổ của Bapak. Khi tôi làm như vậy, người nói điều gì đó, có lẽ nghĩa là người cảm thấy dễ chịu khi tôi làm vậy. Trong lúc xe đang chạy, tôi trông thấy bàn tay trái của Bapak tuột khỏi thành ghế trước. Ban đầu người nắm lấy thành ghế trước để chống đỡ thân thể mình. Tôi xoa bóp và cảm thấy nó rất lạnh, rồi thấy Bapak nói điều gì đó nhưng mình không hiểu được. Bapak mở miệng ra, và có lẽ vậy, có lẽ là Allahu Akbar. Mỗi lần xe hơi quẹo phải, Bapak không thể giữ thẳng bằng, nên tôi phải chống đỡ thân thể của Bapak với thân thể nhỏ bé của mình.

Tại Deponigoro, chỗ đường xe lửa đi ngang qua đường cái bị chặn lại, chúng tôi phải đậu xe lại. Lúc đó Bapak nói mình cảm thấy khó ở, và bởi là một y sĩ, tôi coi xem tình trạng của Bapak bằng cách bắt mạch cho Bapak nhưng không nhận thấy gì nữa. Bismillah, tôi khép mắt Bapak lại với ngón tay mình, và biết rằng người không còn đó nữa. Tôi nói: “Mas Adji, xin anh chạy nhanh hơn nữa”, và khi công được mở, Mas Adji đánh xe vào. Lúc đó Ibu Mastuti quay đầu lại nhìn, và nhận thấy có điều gì không ổn. Bà khóc: “Bapak! Allah! Bapak!”

Tôi ôm lấy Bapak. Tôi ôm Bapak và chống đỡ cho Bapak vì tất cả sức nặng của Bapak đè lên tôi. Khi chúng tôi đến bệnh viện St. Carolas, Mas Adji và bác sĩ Johari đem Bapak vào phòng cấp cứu. Y sĩ của bệnh viện làm một cái ECG (điện tâm đồ) và thấy nó bằng phẳng. Tôi cố làm một cái CPR (thuật làm cho phổi và và tim hồi sinh) nhưng sau một lúc tôi biết là chẳng giúp được gì. Viên y sĩ trực nói rằng đây là một trường hợp DOA (Death on Arrival: bệnh nhân chết khi tới bệnh viện). Vậy nên, đích xác là lúc nào thì không ai biết được, nhưng chắc là khoảng 4 giờ sáng. Đó là đêm cuối cùng với Bapak và những gì tôi còn nhớ được.

“Chúng ta nhận được ân huệ của Thượng Đế, ân huệ đó giống như mưa”

Diễm Phúc dịch

(Nguồn: Tạp chí Subud Voice - số 49, phát hành tháng 6 năm 2015)



Gần đây chúng tôi nhận được câu trích dẫn này của Bapak. Chúng tôi biết Mansur Geiger đã gửi câu này. Như tất cả chúng ta đều biết, Mansur Geiger là một trong những người tiên phong vĩ đại trong Subud đã cống hiến theo gương Bapak, đặc biệt trong lĩnh vực khai thác vàng ở Kalimantan. Câu trích dẫn này là một ví dụ truyền cảm hứng về những lời hướng dẫn của Bapak...

“Chúng ta có thể khai thác lợi ích từ cơn mưa này, từ tặng vật hào phóng này mà Thượng Đế ban cho chúng ta hay không?”

“...Bây giờ chúng ta làm gì với nó? Để nó trôi đi lãng phí chẳng, để nó chảy hết ra biển khơi rồi biến mất tăm sao?”

Chúng ta có thể làm gì với nó ? Bapak muốn chúng ta nhận ra rằng Latihan tâm linh mà anh chị em nhận được giống như mưa. Mưa từ những đám mây trên bầu trời rơi xuống.

Mưa có thể làm được nhiều việc. Mưa có thể là mối nguy hiểm cho cuộc sống con người.

Mưa có thể gây ra lũ lụt và tổn hại, nhưng nếu con người có thể dùng khả năng của mình và dẫn nước mưa theo hướng đúng, nó có thể trở thành nguồn nước mang lại sự phì nhiêu màu mỡ, một nguồn lợi ích cho xã hội loài người.

Anh chị em có thể khai thác lợi ích từ cơn mưa này, từ tặng vật hào phóng mà Thượng Đế ban cho chúng ta hay không? Nếu chúng ta không tận dụng, nếu Latihan Kejiwaan ách tắc bên trong, nó sẽ chẳng những không tiến bộ và không phát triển, nó sẽ không tiến bộ ở thế gian này mà còn trở thành nguồn gốc của sự tằm tối dành cho các anh chị em, bởi vì tất cả mọi loại tượng tượng sẽ phát sinh bên trong con người anh chị em.

Nếu anh chị em không dùng Latihan để tạo ra một cái gì đó ngoài bản thân anh chị em, khi đó thay vì là một nguồn lợi cho anh chị em, nó sẽ trở thành một chướng ngại vật và một gánh nặng. Thật sự, nếu anh chị em có thể truyền Latihan này cho người khác qua gương tốt của anh chị em, qua cách sống của anh chị em, lúc đó thật sự là AMAL : SỰ PHỤC VỤ NHÂN LOẠI ĐÍCH THỰC, sự phục vụ này sẽ mang lại một phần thưởng rất lớn, một sự thưởng công mà anh chị em không thể tưởng tượng được, dành cho cả cuộc sống trên thế gian này và sự sống ở thế giới bên kia.

Nếu một người nào đó trong Subud nhận được Latihan Kejiwaan, thật lạ thường và kỳ quái khi nghe nói hoặc thấy người đó là kẻ lang thang không mục đích, chẳng làm được việc gì ra hồn. Một hội viên Subud mà không làm việc, chẳng làm gì cả, thì thật lạ kỳ.

Nếu anh chị em thật sự nhận được Latihan Kejiwaan, nếu anh chị em nhận thức được latihan có ý nghĩa gì, lúc đó Latihan Kejiwaan sẽ mở ra cho anh chị em một đại lộ mệnh mông, một con đường mà anh chị em có thể bước đi, đó là đường đời của anh chị em. Con đường đó rộng lớn và tràn đầy sự hài lòng thỏa mãn và lợi ích cho chính bản thân anh chị em và những người xung quanh mình.

1981 Colombo, Sri Lanka

Bapak's Prayer at the time of Fasting



*Through the purifying of our inner feeling,
And through the cleaning of our spiritual environment,
We come to feel clear and quiet...
And we truly be aware of our wrongful actions –
Actions made when we were influenced by the nafsu.
Through the Mercy of Almighty God,
We feel ourselves becoming someone
Who manifests a really human feeling
Filled with love for our fellow beings...
And we are deeply conscious of
All the things we have done which aren't right,
All the wrong actions that need to be corrected.
At last there arises inside us,
Free and spontaneous,
The feeling of charity:
And we give food and alms to those who are poor.
Through this fasting of thirty days,
We receive the blessed benefit of
Possessing a good human nature.
And then, filled with praise and thanks to God,
We feel how much we need to visit each other
And ask each other's forgiveness
For all the things we've done wrong,
Whether we did them intentionally or not.
Oh, my God! Greatest of all!
Thank You for giving us, your creatures,
This incomparable blessing and joy!
Thank You, God Almighty !
Minal aidin wal faizin.*

This was just sent to me to share ...xo

Love
[Isti Jenkins](#)

bà Isti Jenkins viếng thăm Subud Việt Nam vào tháng 6.2015 trước khi về nước gửi lại bài này cho Subud Việt Nam

Bapak cầu nguyện trong tháng Ramadhan

*Khi nội cảm của chúng ta trải qua quá trình thanh lọc,
Và môi trường tâm linh của mình được trong sạch thanh khiết,
Đến lúc chúng ta cảm thấy lòng trong sáng và tâm thanh tịnh...
Và thật sự nhận thức được những hành động sai trái của mình –
Những hành động chúng ta đã làm khi nafsu lấn át.
Nhờ Lòng Khoan Dung của Thượng Đế Toàn Năng,
Chúng ta cảm thấy mình trở thành một người
Biểu lộ cảm xúc con người thật của mình
Hết lòng yêu thương những người đồng loại...
Và chúng ta ý thức sâu sắc
Tất cả những gì chúng ta làm chưa đúng,
Tất cả những hành động sai trái cần được tu sửa.
Để cuối cùng tự đáy lòng ta khởi phát,
Lòng từ tâm bỗng dưng rộng mở,
Một cảm xúc muốn hành thiện thôi thúc:
Rồi chúng ta chia sẻ thức ăn và bố thí cho những người nghèo khó.
Suốt 30 ngày chay tịnh trong tháng Ramadhan này,
Chúng ta nhận được ân huệ thiêng liêng
Sở hữu bản tính con người thiện lành.
Và khi đó, vô vàn ngợi khen và cảm tạ Thượng Đế,
Chúng ta cảm thấy mình rất cần viếng thăm nhau
Và xin tha thứ cho nhau
Vì tất cả những gì mình đã làm sai,
Dù chúng ta vô tình hay cố ý phạm phải.
Ôi Thượng Đế của con !
Đấng vĩ đại, cao cả nhất muôn loài!
Xin cảm tạ ơn Ngài đã ban cho chúng con, những tạo vật của Ngài,
Niềm ân phúc và vui sướng không gì sánh được này !
Xin cảm tạ Thượng Đế Toàn Năng !
Minal aidin wal faizin.*

(Chúc mừng các anh chị em nhịn chay Ramadhan, cầu cho các anh chị em ở trong số những người được ban thưởng hồng ân phúc lộc.)

Thương yêu,
Isti Jenkins

Diễm Phúc dịch

Cầu nguyện của Bapak vào mùa chay tịnh

*Qua sự thanh lọc nội cảm chúng ta,
Và qua sự tẩy rửa trọn vẹn tâm linh chúng ta
Tới lúc chúng ta cảm nhận được sự giải tỏa và an tịnh...
Và chúng ta thực sự nhận thức được những hành động sai lầm của
chúng ta-
Những hành động gây nên khi chúng ta bị ảnh hưởng bởi dục vọng
Qua Lòng Nhân Từ của Thượng Đế Toàn năng,
Chính chúng ta cảm thấy mình trở nên con người
Con người biểu lộ cảm ứng của một con người thực sự
Tràn đầy yêu thương với sự đồng cảm của chúng ta
Và chúng ta nhận biết sâu sắc về
Tất cả mọi điều chúng ta đã làm không đúng,
Tất cả những hành động sai lầm cần phải được sửa sai.
Cuối cùng điều đó nổi dậy bên trong chúng ta,
Cởi mở và thoải mái,
Cảm ứng với lòng từ thiện:
Và chúng ta bố thí thực phẩm và tiền bạc cho những người nghèo.
Qua sự chay tịnh ba mươi ngày này,
Chúng ta nhận được ân phước của
Sự tự chủ một bản chất của con người hoàn hảo.
Và từ đó, ngập tràn lời ngợi ca và cảm tạ Thượng Đế,
Chúng ta cảm thấy bằng mọi cách chúng ta cần phải thăm viếng lẫn
nhau,
Và xin tha thứ cho nhau
Cho tất cả mọi điều chúng ta đã làm sai,
Dù cho chúng ta làm những điều này có chủ tâm hay không.
Ôi, Thượng Đế ! Đấng Vĩ Đại Nhất của tất cả muôn loài !
Cảm tạ NGÀI ban cho chúng con, những tạo lập của NGÀI,
Phước báu và niềm hân hoan không thể so sánh được này
Cảm Tạ Ôn NGÀI, Thượng Đế Toàn Năng !*

Barata Sophie dịch

Nhịn ăn ...nhìn từ góc độ y khoa

Diễm Phúc dịch

(Nguồn: Tạp chí Subud Voice - số 49, phát hành tháng 6 năm 2015)

THE TIMES

FASTING... A MEDICAL POINT OF VIEW

Emmanuel Elliott sent us an article from The Times about fasting. It seemed interesting to share it at this time with Ramadan approaching. Emmanuel writes... I am sharing the attachment with just about everyone in my address book, in the hope that you too may consider sharing it widely. Millions of people the world over need to hear this message, many of whose lives will be saved by it. But they will never hear it from their doctor. The article's sub-title is "This free simple therapy has changed my life" and the author writes: "These are sensational discoveries. If they were drugs, they'd be the basis of billion-dollar companies and yet the millions of people who might benefit from them aren't told about them. Doctors can't recommend them because they need the evidence of large-scale human trials. Drug companies won't conduct these because there's no money to be made."

FASTING TRANSFORMED ME AFTER MEDICINE FAILED

This free, simple therapy

has changed my life. Could it be the panacea to transform the NHS? By Jenni Russell 'The Times' (U.K.) 23 April 2015. In the last ten months of my life my life has been transformed. I didn't write a book, move house, have children, find a faith or change my job. Instead, I have gone from being an exhausted person with a lifelong and incurable illness, kept alive by four drugs, to a currently healthy and energetic one. This remarkable difference has been brought about by a therapy that's simple, free and overlooked by the NHS: fasting. "I had nothing to lose by trying it..." I tried fasting because I was desperate. It's two decades since I developed a serious autoimmune condition which has often left me sleeping twelve hours a day and sometimes kept me in bed for months at a time. It was made worse by chemotherapy for cancer five years ago. I was told that I could never live without immune-suppressing drugs; when I tried to, I was rushed to hospital as an emergency admission and spent several days on drips.

I couldn't stay on steroids, the most common immune-suppressant, because they have so many side-effects and I'd already had a lifetime's dose. My diligent, dedicated consultant argued for me to be given an intravenous drug that cost the NHS £25,000 a year. Even that amount of money didn't make me well. It just kept me out of hospital. What's more, the drug was carcinogenic and had its own side-effects. Last summer the money for it ran out, and though my consultant was determined to fight for more the chances of success were low: I needed an alternative. The results were dramatic... That was when I came across research from the University of Southern California. Valter Longo, a leading biogerontologist who had been studying the effects of fasting on mice for 20 years, had discovered that if mice were starved for three days, their immune system started to regenerate. Starvation forced the bone marrow to create stem cells, replacing the faulty immune response with a normal one. Intermittent fasts over six months created

steady improvement. This therapy might, said Longo, prove remarkably effective for anyone with an autoimmune condition or whose immune system was deteriorating with age. He cautioned that nothing was proven until human trials had been done. I had nothing to lose by trying it, except my temper and a little weight. I started the first fast on a boat journey on a stormy sea. It was made a lot easier by the fact that I'd lost my appetite anyway, and that I wasn't required to do anything except lie in a bunk and read. Still it was very boring to have nothing to look forward to but hot water, cold water, fizzy water, black tea, green tea, mint tea. I got fiercely hungry, and sometimes dizzy, but the sensation would pass. I lasted two and a half days and thought nothing would come of it. On the fourth day I woke feeling better than I had for years. Since then I have fasted three more times, most recently for four days. It's no fun. I couldn't do it while working or cooking for anyone else. You need to be free to crash out whenever your indignant body complains. You also need distractions

Emmanuel Elliott đã gửi cho chúng tôi bài báo này được đăng trên nhật báo Anh "The Times" ("Thời báo") về việc nhịn ăn. Có lẽ việc chia sẻ thông tin này khi gần đến tháng Ramadan thật thú vị. Emmanuel viết...

Tôi đang chia sẻ tập tin đính kèm với mọi người có tên trong danh sách địa chỉ của tôi với hy vọng là quý vị cũng có thể xem xét việc chia sẻ thông tin này với nhiều người hơn nữa. Hàng triệu người trên khắp thế giới cần nghe thông điệp này, thông tin này sẽ cứu sống nhiều người. Nhưng họ sẽ không bao giờ nghe được tin này từ bác sĩ của họ.

Phụ đề của bài báo này là : "Liệu pháp đơn giản và không mất tiền này đã làm thay đổi cuộc đời tôi" và tác giả viết:

"Đây là những khám phá làm xôn xao dư luận. Nếu những khám phá đó là thuốc trị bệnh, nó sẽ là nền tảng cho những công ty tỷ đô-la và người ta sẽ không nói cho hàng triệu người lẽ ra được hưởng lợi từ loại thuốc này biết. Các bác sĩ không thể giới thiệu thuốc này cho người bệnh vì họ cần bằng chứng thử nghiệm trên người trên phạm vi rộng. Các công ty dược phẩm sẽ không tiến hành những thử nghiệm này vì không đủ tiền để thực hiện."

Nhịn ăn đã giúp tôi cải thiện sức khỏe sau khi điều trị y khoa thất bại

Liệu pháp đơn giản và không mất tiền này đã làm thay đổi cuộc sống của tôi. Liệu pháp này có thể là phương thuốc chữa bách bệnh để làm thay đổi NHS (Dịch vụ Y tế Quốc gia của nước Anh) không? Bài báo này do tác giả Jenni Russell viết trên tờ ‘The Times’ (“Thời Báo” Anh) phát hành ngày 23 tháng 4 năm 2015.

Trong mười tháng cuối cùng của cuộc đời tôi, cuộc sống của tôi đã thay đổi. Tôi đã không viết sách, chuyển nhà, có con, tìm thấy một đức tin hay thay đổi công việc của mình. Thay vì vậy, tôi đã thay đổi từ một người có thể lực kiệt quệ mang căn bệnh nan y suốt đời không thể chữa khỏi, phải duy trì sự sống bằng bốn loại thuốc thì bây giờ trở thành một người năng động khỏe mạnh. Sự khác biệt đáng chú ý này do một liệu pháp đơn giản, không mất tiền và được NHS (Dịch vụ Y tế Quốc gia Anh) giám sát mang lại: đó là nhịn ăn.

“Tôi không còn gì để mất khi thử nhịn ăn...”

Tôi thử nhịn ăn vì tôi tuyệt vọng rồi. Đã hai mươi năm từ lúc cơ thể tôi mắc phải chứng bệnh tự miễn dịch nghiêm trọng. Bệnh tình càng trở nên trầm trọng do áp dụng biện pháp hóa trị để điều trị ung thư cách đây năm năm. Tôi được cho biết tôi không thể nào sống sót được nếu không dùng thuốc ức chế miễn dịch; khi tôi cố gắng dùng loại thuốc này, ngay lập tức tôi phải nhập viện cấp cứu và được truyền dịch trong nhiều ngày.

Tôi không thể chịu đựng nổi các loại thuốc steroid, thuốc ức chế miễn dịch phổ biến nhất, vì nó có rất nhiều tác dụng phụ và tôi phải dùng loại thuốc này suốt đời. Bác sĩ tư vấn tận tâm và tận tụy của tôi đã thuyết phục NHS giúp tôi để tôi được cung cấp một loại thuốc tiêm tĩnh mạch trị giá 25 000 bảng Anh một năm do NHS chi trả.

Thậm chí với số tiền thuốc nhiều như vậy cũng không giúp tôi khỏe mạnh. Việc đó chỉ giúp tôi không phải nằm viện. Hơn nữa, loại thuốc này là chất gây ung thư và có những tác dụng phụ của nó. Mùa hè năm ngoái NHS không chi trả cho loại thuốc này nữa, và mặc dù bác sĩ tư vấn của tôi đã quyết tâm tranh đấu để có thêm nhưng cơ hội thành công rất thấp. Tôi cần một liệu pháp thay thế.

Kết quả thật đáng kinh ngạc...

Đó là lúc tôi tình cờ đọc được bài nghiên cứu của Đại học Nam California. Valter Longo, một nhà sinh học lão khoa hàng đầu, người đã nghiên cứu về ảnh hưởng của việc nhịn ăn trên chuột trong 20 năm, đã phát hiện ra rằng nếu chuột bị bỏ đói trong ba ngày, hệ thống miễn dịch của chúng bắt đầu phục hồi.

Khi bị bỏ đói, tủy xương buộc phải sinh ra các tế bào gốc, thay thế các đáp ứng miễn dịch bị lỗi bằng một đáp ứng miễn dịch bình thường. Nhịn ăn không liên tục trên sáu tháng giúp cải thiện tình trạng bệnh đều đặn. Như Longo cho biết, liệu pháp này có thể chứng minh hiệu quả rõ rệt đối với bất cứ ai mắc phải chứng bệnh tự miễn dịch hoặc có hệ thống miễn dịch bị suy giảm do lão hóa. Ông ấy cảnh báo rằng không có gì được chứng minh cho đến khi thử nghiệm trên người được thực hiện.

Tôi không có gì để mất khi thử liệu pháp này, ngoại trừ tính khí nóng nảy và trọng lượng cơ thể khá nhẹ của tôi. Tôi bắt đầu đợt nhịn ăn đầu tiên trong chuyến hành trình bằng thuyền trên vùng biển đầy bão tố. Việc nhịn ăn đã được thực hiện dễ dàng hơn rất nhiều bởi thực tế là dù

sao đi nữa thì tôi đã mất cảm giác thèm ăn, và tôi không cần phải làm bất cứ điều gì ngoại trừ nằm dài trong khoang ngủ trên thuyền và đọc sách. Tuy nhiên thật nhàm chán vì không có gì để thèm khát ngoài nước nóng, nước lạnh, nước có ga, trà đen, trà xanh, trà bạc hà. Tôi đói cồn cào ruột gan, và đôi lúc chóng mặt, nhưng rồi cảm giác đó cũng qua đi. Tôi kéo dài đợt nhịn ăn này đến hai ngày rưỡi thì nghĩ rằng việc này sẽ chẳng mang lại kết quả gì. Vào ngày thứ tư, tôi thức dậy cảm thấy khỏe khoắn hơn, một cảm giác mà tôi không có được trong nhiều năm qua.

Kể từ đó tôi đã nhịn ăn thêm ba đợt nữa, lần gần đây nhất là nhịn ăn trong bốn ngày. Chuyện đó chẳng vui vẻ gì. Tôi không thể nhịn ăn trong khi đang làm việc hoặc nấu ăn cho người khác. Bạn cần phải được tự do không vướng bận việc gì để nằm xuống nghỉ mệt bất cứ khi nào cơ thể khó chịu của bạn lên tiếng báo động. Bạn cũng cần những thứ giúp bạn quên cơn đói khi bạn nhớ tới nó và ủ rũ mà không có một bữa ăn trước mặt như: sách truyện, phim ảnh, bạn bè, bằng hữu.

Tôi cắt hết mọi thứ thuốc và lần đầu tiên kể từ khi bị bệnh tôi không phải hạn chế sử dụng năng lượng và thời gian của mình. Tôi không thể biết việc này sẽ kéo dài hay không, nhưng tôi đã trở thành một người bình thản và có niềm tin mạnh mẽ vào liệu pháp nhịn ăn này. Gần đây theo lời một bác sĩ, nhịn ăn có thể là liệu pháp trị bách bệnh mà Tây y đã lãng quên.

Trong vài năm gần đây, các nhà nghiên cứu bệnh đái tháo đường đã nhận thấy căn bệnh này có thể được chữa trị bằng chế độ ăn kiêng mỗi ngày tiêu thụ 600 calo trong thời gian tám tuần lễ. Nghiên cứu của chính Longo trước đó cho thấy nhịn ăn có hiệu quả ngang bằng với liệu pháp hóa trị trong điều trị bệnh ung thư. Kết hợp cả hai liệu pháp, nhịn ăn ngay trước và sau khi hóa trị làm tăng hiệu quả của hóa trị lên đến 40% đồng thời giảm thiểu các tác dụng phụ. Các tế bào ung thư không kháng cự được khi cùng lúc vừa bị đầu độc vừa bị bỏ đói. Trái lại, những tế bào bình thường được bảo vệ bởi vì nhịn ăn đóng hết những con đường đưa độc tố vào cơ thể. Bởi một phần năm số ca tử vong liên quan đến bệnh ung thư là do hậu quả của hóa trị, liệu pháp nhịn ăn này có thể là một bước đột phá lớn.

Đây là những khám phá gây xôn xao dư luận. Nếu những khám phá đó là thuốc trị bệnh, nó sẽ là nền tảng cho những công ty tỷ đô-la và người ta sẽ không nói cho hàng triệu người lẽ ra được hưởng lợi từ loại thuốc này biết. Các bác sĩ không thể giới thiệu những khám phá này cho bệnh nhân vì họ cần bằng chứng thử nghiệm trên người trên phạm vi rộng. Các công ty dược phẩm sẽ không tiến hành những thử nghiệm này vì không có tiền để thực hiện; thật sự, nếu việc nhịn ăn mang lại kết quả điều trị tích cực, điều đó sẽ triệt tiêu một số thị trường mang lại lợi nhuận lớn nhất cho họ.

Việc này để cho NHS (Dịch vụ Y tế Quốc gia Anh) quyết định. Đây là ưu tiên hàng đầu dành cho bộ trưởng Y tế mới, người có thể tài trợ cho một số thử nghiệm lớn. Hãy đi đến kết luận việc nhịn ăn có thật sự vừa giúp tiết kiệm chi phí điều trị vừa cứu sống bệnh nhân hay không.

Điện thư của Phụ tá Quốc tế trả lời về Gambang

Diễn Phúc dịch

E-mail của bà Isti Jenkins, phụ tá quốc tế, phụ trách khu vực 1, gửi Subud Việt Nam ngày 25 tháng 6 năm 2015

Các hội viên Subud Việt Nam thân mến,

Nhạc Gambang chắc hẳn gợi cho tôi nhớ lại nhớ ngày đầu khi tôi mới vào Subud! Ibu Sumari rất thích nghe Bapak đàn Gambang ... và khi bản nhạc Gambang được ghi âm, lần đầu tiên tôi nghe nhạc Gambang có mặt Ibu Sumari là lúc chúng tôi đang ở nhà của Sharif Horthuy ở Luân Đôn vào năm 1966 trong chuyến viếng thăm của Bapak và Ibu Sumari kéo dài sáu tuần lễ.

Ibu Sumari mời tất cả những người phụ nữ nào ở xung quanh vào lúc đó cùng đến nghe và chuyển động theo nhạc Gambang, nhưng chúng tôi nhớ lại là những cử động đó không giống như khi chúng ta tập Latihan.

Chúng tôi cũng nhớ lại là bản nhạc Gambang rất hiệu quả trong việc chữa lành những uẩn ức trong lòng... và không được nghe nhạc Gambang quá thường xuyên. Thật sự vào những dịp nhiều hội viên tập hợp lại để nghe nhạc Gambang như thế này, nam và nữ tách ra nghe riêng, và thật sự là vào thời đó trẻ em không có mặt trong phòng nghe nhạc, nhưng có lẽ ở gần đầu đó thì cũng không sao...Tuy nhiên, tôi sẽ kiểm tra lại chi tiết này.

Vào những dịp như thế, nhạc Gambang có tác dụng rất mạnh và nghe liên tục trong thời gian ít nhất nửa giờ... nhưng dĩ nhiên chúng tôi nghe nhạc Gambang khi Bapak và Ibu ở đó nên mọi chuyện khác với bây giờ!

Nếu băng ghi âm bản nhạc Gambang chỉ được mở lên để nghe trong ít phút để tưởng nhớ Bapak hay vào lúc bắt đầu buổi lễ kỷ niệm thì có lẽ đây là một câu chuyện khác bởi vì trong Subud chúng ta không có các điều lệ, mà chỉ có những hoàn cảnh phải được tôn trọng.

Nếu đó không phải là mục đích hay lý do để nhóm của anh chị em sử dụng bản nhạc Gambang theo những cách được nhắc đến ở trên, mà chỉ để gợi nhớ lại trong kỷ ức của chúng ta hay thể hiện tâm lòng kính yêu dành cho Bapak thì khi đó chúng ta cảm nhận "sự hòa hợp" giữa các anh chị em với nhau phải trở thành ưu tiên số một đối với từng cá nhân hội viên.

Thân mến và trân trọng,

Istigomah (Isti) Jenkins

Ông bà tổ tiên

Diễm Phúc dịch

(Nguồn: Tạp chí Subud Voice, phát hành tháng 6 năm 2015)

Chị Isti Jenkins, Phụ tá Quốc tế, gửi cho chúng tôi bài viết này về Tháng dành cho Tổ Tiên...

Đối với các hội viên nhịn chay trong tháng Ramadhan, tháng trước tháng chay này có tầm quan trọng đặc biệt; đó chính là Tháng dành cho Tổ Tiên. Tháng này là thời gian mà tất cả những chuyện liên quan đến tổ tiên nổi lên và có thể là khoảng thời gian đặc biệt để thành tâm đối mặt với chuyện này.



Sửa chữa những lỗi lầm của tổ tiên anh chị em...”

Tổ tiên! Cho dù thích hay không, tất cả chúng ta đều có ông bà tổ tiên của mình. Một số người trong tổ tiên dòng tộc của anh chị em có thể đã sống một cuộc sống đạo hạnh, và một số người thì không tốt. Trừ khi anh chị em vô cùng may mắn, dường như anh chị em có một số việc thật sự trước mắt để sửa chữa những lỗi lầm của tổ tiên mình. Hành trang gia tộc mà anh chị em được thừa hưởng, từ nhiều thế hệ truyền lại, là một gánh nặng đối với tất cả các anh chị em.

“... Nếu có một người trong tổ tiên của anh chị em mang một vết nhơ trong nhân cách, thì vết đó sẽ được truyền xuống cho con cháu và thậm chí còn phát triển thêm nữa. Nếu ông

nội của anh chị em phạm phải lỗi lầm nào đó, lỗi lầm đó sẽ truyền sang cho con trai của ông ấy, cha của anh chị em, và lỗi lầm đang tồn tại đó sẽ trở nên trầm trọng hơn... Vì thế một lỗi lầm thậm chí tăng lên nhiều hơn và nhân lên gấp bội... Lỗi lầm đó khi truyền đến anh chị em đã nhân đôi rồi – những lỗi lầm này sẽ tiếp tục truyền qua nhiều thế hệ.”

“Không chỉ những lỗi lầm của bản thân anh chị em, mà cả những lỗi lầm của tổ tiên anh chị em cũng có thể sửa đổi được nhờ sự giúp đỡ của Thượng Đế. Thật khó biết phải mất bao nhiêu thời gian – sự thanh lọc này có thể là một quá trình dài và khó khăn. Nhưng nhờ tập latihan anh chị em có thể sửa đổi những khiếm khuyết làm lỗi của tổ tiên mình, cho dù những lỗi lầm đó đã tích tụ hơn cả ngàn năm.”

“Đó là lý do tại sao khi anh chị em tập latihan, anh chị em phải cầu nguyện Thượng Đế, xin Ngài ban cho anh chị em một latihan thanh lọc những tội lỗi của mình, thanh lọc những vết tích lỗi lầm do tổ tiên truyền lại cho anh chị em. Chuyện này sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu anh chị em có vài thế hệ trong gia đình mình tập latihan và thanh lọc những lỗi lầm thừa kế từ tổ tiên, vì gánh nặng này được chia sẻ.”

“Anh chị em là một mắt xích trong chuỗi liên kết ngược lên với các đấng tổ tiên của mình và xuôi xuống tới các con và các cháu của mình và tiếp nữa. Anh chị em bị ảnh hưởng bởi tổ tiên của mình và có thể sửa chữa những lỗi lầm đó bằng cách sống thiện lành, tập latihan chuyên cần và được Thượng Đế giúp đỡ. Cũng theo cách đó, anh chị em và tổ tiên của anh chị em có thể được con cháu mình giúp đỡ nếu con cháu sống phúc đức. Vì thế, latihan mà anh chị em tập không chỉ ảnh hưởng đến anh chị em không thôi mà còn ảnh hưởng đến cha mẹ, những người đã sinh ra anh chị em, và cả con cái của anh chị em.”

“Thật là một ân phước trong toàn bộ chuỗi thừa kế từ tổ tiên này, nếu anh chị em thực sự có thể hiểu được cha mẹ và ông bà của mình trong khi họ vẫn còn sống, khi anh chị em vẫn còn có cơ hội để chuyện trò với họ, sau đó anh chị em sẽ trải qua một chặng đường dài để có thể hiểu được và yêu thương chính mình.”

Làm thế nào để cải thiện cuộc sống của anh chị em

Prihatin hay nhịn chay có thể là một cách thực hành tuyệt vời! Prihatin là một từ tiếng Indonesia có nghĩa là tiết chế bản thân mình giảm thiểu việc hưởng thụ những thú vui sướng. Việc giảm thiểu ăn uống và ngủ nghỉ, quan hệ ái ân giữa vợ chồng và tất cả các kiểu hưởng thụ là rất cần thiết, vì thực sự đó là cách để có thể đạt được sự cải thiện vận may của anh chị em trong đời. Mọi người ai cũng mong ước có một cuộc sống dễ dàng và thoải mái, nhưng nếu anh chị em không theo con đường prihatin, thì mong ước đó sẽ mãi mãi chỉ là hy vọng mà thôi.

Những cơn mưa ân huệ...

Diễm Phúc dịch

(Nguồn: Tạp chí Subud Voice, phát hành tháng 7 năm 2015)

Hannah Hurd hiện đang công tác tại SPI (Ban xuất bản Subud Quốc tế) đã sưu tầm những đoạn trích từ những bài nói chuyện của Bapak nhắc đến những cơn mưa...

Bản quyền © 2015 thuộc Hội Subud Thế Giới. Toàn bộ bản quyền được bảo hộ.

Ân huệ của Thượng Đế không bao giờ cạn kiệt. Ân huệ của Thượng Đế không phải là cái gì đó mà anh chị em có quá nhiều để rồi sau đó hết. Ân huệ của Thượng Đế không ngừng luân chuyển – giống như một dòng suối lớn, như thể một dòng sông vĩ đại. Anh chị em có thể dùng nước như một đối tượng so sánh tương đồng. Không bao giờ dùng hết nước. Luôn có nước ngày càng nhiều hơn. Anh chị em có thể nói, “Chắc chắn nếu mưa xuống, dần dần nước trên trời sẽ hết.” Nhưng anh chị em quên rằng lúc nào đại dương cũng bốc hơi và nước được hình thành nhiều hơn.

Tương tự như vậy, anh chị em có thể nói, “Mưa liên tục rơi xuống và những dòng sông chảy ra đại dương, như thể chắc chắn không sớm thì muộn, các đại dương sẽ ngày đầy hơn và đầy hơn nữa và mọi thứ sẽ bị ngập chìm.” Nhưng anh chị em quên rằng đây là một vòng tuần hoàn lớn. Cả quá trình này là một vòng khép kín: nước bốc hơi, mưa, các dòng sông, mọi sự diễn ra liên tục và trong sự cân bằng hoàn hảo.

86 CDK 7 [bản dịch ngay tại chỗ]

“Latihan Subud có thể so sánh với mưa...”

Kiến thức tâm linh hay sự tiếp nhận tâm linh có thể so sánh với mưa rơi xuống đất. Thượng



Để ban mưa xuống vì một mục đích. Lý do Thượng Đế ban mưa xuống là để mưa có thể được sử dụng cho việc gì đó có ích. Nói cách khác, mưa đem lại sự màu mỡ. Chúng ta có thể sử dụng nước mưa để canh tác mùa màng, chúng ta có thể dùng hoa trái từ các vụ mùa đó phục vụ cho đời sống con người. Vì thế đó là công dụng của mưa. Tương tự, khi con người nhận được điều gì đó từ Thượng Đế, cái đó phải sản sinh ra cái gì có ích;

mà không nên cần cỗi vô dụng.

Bản chất con người cũng có thể so sánh với đất. Có loại đất, khi mưa xuống, nhanh chóng mọc lên mọi loại cây cối, thảo mộc và rau quả có ích cho cuộc sống con người. Loại này được gọi là đất tốt.

Có một loại đất khác là đất sinh lầy. Khi mưa xuống trên đất này, sẽ hình thành các ao tù và những vũng nước, và nước đọng lại. Nước trong trường hợp này không sản sinh cái gì có ích; ngược lại còn sinh ra những thứ nguy hại cho cuộc sống con người. Nước đọng nuôi dưỡng tất cả các loại côn trùng bản địa v.v., những loài côn trùng này lan truyền bệnh tật, và vì thế nếu người ta không tháo nước ở chỗ đất sinh này cho khô ráo, nó sẽ trở thành ổ bệnh dịch hạch.

Cũng có loại đất cát. Nếu mưa xuống đất cát, nước mưa sẽ chảy thẳng tuột; nó chẳng sản sinh ra thứ gì – như ở Ả Rập. May mà người Ả Rập có dầu hỏa thay thế.

Vẫn có một loại đất khác gọi là đất sét, đất này trơn trượt. À loại đất này có thể tốt mà cũng có thể xấu. Nếu anh chị em cày xới đất này kỹ lưỡng, nó có thể cho những vụ mùa có ích, nhưng nó cũng có thể trở nên lầy lội và lại giúp các loại côn trùng có hại sinh sôi, những côn trùng này sẽ lan truyền bệnh tật v.v...

Con người cũng giống như thế. Có những người khi họ tiếp nhận được những kiến thức tâm linh, họ phát huy tốt và có thể truyền sự hiểu biết đó cho những người khác, để những người khác cũng có thể tiếp nhận những kiến thức đó từ họ, và những người tiếp nhận cũng sẽ có được những lợi ích từ những gì người ban đầu nhận được, những kiến thức này được đem ra vận dụng. Hơn nữa, ở chỗ họ tiếp nhận sự hiểu biết, nó không dừng lại ở đó, mà họ có thể vận dụng hiểu biết đó. Nói cách khác, họ mang lại giá trị cho xã hội bởi tài năng của chính họ phát triển. Họ có thể làm những việc mà trước đây họ không thể làm được. Đây là loại đất màu mỡ.

Nhưng có những người khác nhận được kiến thức tâm linh, tuy nhiên họ chỉ giữ cho riêng mình. Thế thì nguy hiểm. Họ tuyên bố, “Tôi biết làm cái này, tôi biết làm cái kia,” nhưng thực sự họ không biết làm gì hết, vì đó chỉ là kiến thức được giữ trong kho và kiến thức đó không phát huy được chút nào. Tình huống này giống như trường hợp của một bác sĩ, ông ta học để trở thành bác sĩ, nhưng cả đời mình, ông ấy chỉ hiểu những gì mình đã học ở trường; nói khác đi, ông ta là kẻ vô tâm.

Kẻ đến là một loại đất khác – những người rất thích tiếp nhận bất kỳ sự thông thái nào, bất kỳ loại kiến thức nào, nhưng nó chỉ chạy lướt qua mà thôi. Chẳng bao giờ mang lại lợi ích gì cả. Họ rất phấn khởi tiếp nhận bất cứ điều gì đến trên đường họ đi, nhưng chẳng còn dấu tích gì về việc đó trong cuộc đời họ. Nhưng nếu ngược lại, những người này nhận được những kiến thức tiêu cực, sau đó họ phát huy dữ dội; họ phát triển những thứ như tà thuật v.v... Họ biết cách dùng tà thuật ngay lập tức. Thế nhưng những điều hữu ích, những kiến thức có lợi hay sự tiếp nhận có ích thì họ không biết cách dùng.

Kẻ đến có những người tương ứng với đất sét. Đối với họ, kiến thức tâm linh như là thứ để họ dùng để thực hiện các dạng tà thuật. Kiến thức đó chỉ trở thành thủ đoạn gian xảo mà họ dùng, vì thế khi người ta đến gần họ thì người ta gặp phải sự trơn trượt và té ngã, giống như đất bùn lầy trở nên trơn trượt. Nhưng anh chị em cũng có thể dùng đất này để làm đồ gốm sứ; anh chị em có thể làm ra những cái tách, đĩa để tách và đĩa đựng thức ăn v.v... Vì vậy, nếu anh chị em sử dụng phép so sánh tương đồng, đôi khi những người này cũng có thể làm gì đó có ích.

Bây giờ tất cả chuyện này là một cách nói dùng nghĩa bóng và mang tính biểu tượng, nhưng đó là sự thật, và thực sự là tất cả được viết trong quyển sách "Susila Budhi Dharma" của Bapak.

81 LON 1 [bản dịch ngay tại chỗ]

Và Bapak không có cảm giác ghét bỏ ai. Không ghét ai cả, Bapak không xem ai là kẻ thù của mình hết. Và điều đó không chỉ áp dụng cho con người mà ngay cả các thực thể ma quỷ, người ta thường nói, “A‘udhu bi’l-Lahi mina’sh-shaitani `r-rajim” [tiếng Ả Rập], câu nói đó có nghĩa là, “Xin Thượng Đế hãy giữ cho con tránh xa ma quỷ đáng nguyên rủa”. Bapak không ghét chúng. Và bởi vì Bapak không ghét chúng nên khi chúng đến; vâng, cũng không sao cả. Kết quả là ít nhất chúng gây phiền toái cho Bapak, trong khi nhiều anh chị em bị chúng quấy phá. Chúng không phá Bapak vì Bapak không ghét chúng. Đó là lý do tại sao không phải Bapak là người đi tìm điều kiện thuận lợi mà những điều kiện thuận lợi tìm kiếm Bapak.

Có nhiều dấu hiệu cho thấy điều đó, thưa các anh chị em. Các hội viên ở Luân Đôn (Anh Quốc) có lẽ đã chứng kiến những điều này. Và những hội viên ở Mỹ và Nam Mỹ cũng thế, nếu họ sẵn lòng làm chứng và muốn tin vào điều đó. Chuyện xảy ra ở một nơi chưa từng có mưa, đêm trước khi Bapak đến, có một cơn mưa rất lớn. Kết quả là sáng hôm sau, Bapak được mọi người ở thị trấn đó chào đón, bởi họ quá vui sướng vì có mưa.

Chuyện tương tự xảy ra một lần khi Bapak sắp đến đây, đến Thụy Sĩ. Trước khi Bapak đến, chị Häfeli nói, “Bapak, xin Ngài đừng đến Thụy Sĩ vì khắp nơi đều đóng băng. Nếu ngày mai Bapak đến đây, chúng con sẽ làm gì? Bapak không thể nào đến nhà con được vì tất cả đều phủ băng.”

“Ồ, không. Bapak đã hứa rồi; ngày mai Bapak sẽ đến.” Đêm hôm đó, ở Thụy Sĩ có một cơn mưa lớn. Khi Bapak đến, mọi vật đều sạch sẽ. Không còn băng giá nữa.

Đây là những dấu hiệu mà các hội viên Subud đã chứng nghiệm. Chính ông Bennet nói rằng Bapak luôn mang theo mặt trời trong túi xách của Bapak, vì thế khi Bapak đến nơi nào thời tiết xấu, thời tiết thay đổi và trời đẹp và ôn hòa. Đó là những gì ông Bennet nói. Vì thế không phải chỉ có con người, và không phải chỉ có các hội viên Subud thương mến Bapak. Mưa và băng giá cũng thương mến Bapak nữa.

[64 BLN 3]

“Chúng ta nhận được mưa, bây giờ chúng ta làm gì với lượng mưa đó?”

Nếu chúng ta nhận được Ân Huệ của Thượng Đế, ân huệ đó giống như mưa. Chúng ta nhận được mưa, bây giờ chúng ta làm gì với nước mưa? Chỉ để nước mưa trôi đi lãng phí chẳng, để nó chảy hết ra biển khơi rồi biến mất tăm sao? Hay chúng ta có thể làm gì với lượng mưa đó?

Bapak muốn chúng ta nhận thức rằng Latihan tâm linh mà anh chị em nhận được giống như mưa. Mưa từ những đám mây trên bầu trời rơi xuống. Mưa có thể làm được nhiều việc. Mưa có thể là hiểm họa cho cuộc sống con người. Mưa có thể gây ra lũ lụt và thiệt hại, nhưng nếu con người có thể dùng khả năng của mình và dẫn nước mưa theo hướng đúng, nó có thể trở thành nguồn nước mang lại sự phì nhiêu màu mỡ, một nguồn lợi ích cho xã hội loài người. Anh chị em có thể khai thác lợi ích từ lượng mưa này, từ tặng vật hào phóng mà Thượng Đế ban cho chúng ta hay không ?

Nếu chúng ta không tận dụng, nếu latihan này ách tắc bên trong, nó sẽ chẳng những không tiến bộ và không phát triển, chẳng những không tiến bộ ở thế gian này mà còn trở thành nguồn gốc của sự tăm tối dành cho các anh chị em, bởi vì tất cả mọi loại tưởng tượng sẽ phát sinh bên trong con người anh chị em. Nếu anh chị em không dùng latihan để tạo ra một cái gì đó ngoài bản thân anh chị em, khi đó thay vì là một nguồn lợi cho anh chị em, nó sẽ trở thành một chướng ngại vật và một gánh nặng.

Thật sự, nếu anh chị em có thể truyền latihan này cho người khác qua gương tốt của anh chị em, qua cách sống của anh chị em, lúc đó thật sự là amal (công): sự phục vụ nhân loại đích thực, sự phục vụ này sẽ mang lại một phần thưởng rất lớn, một sự thưởng công mà anh chị em không thể tưởng tượng được, dành cho cả đời sống trên thế gian này và sự sống ở thế giới bên kia.

Nếu một người nào đó trong Subud nhận được latihan kejiwaan, thật lạ lùng và kỳ quái khi nghe nói hoặc thấy người đó là kẻ lang thang không mục đích, chẳng làm được việc gì ra hồn. Một hội viên Subud mà không làm việc, chẳng làm được gì cả, thì thật kỳ lạ. Nếu anh chị em thật sự nhận được latihan này, nếu anh chị em nhận thức được ý nghĩa của latihan, lúc đó latihan kejiwaan sẽ mở ra cho anh chị em một con đường rộng thênh thang, một con đường mà anh chị em có thể bước đi trên đó, đó chính là đường đời của anh chị em. Con đường đó rộng lớn và tràn đầy sự hài lòng thỏa mãn và lợi ích cho chính bản thân anh chị em và những người xung quanh mình...

[81 CMB 4] [bản dịch ngay tại chỗ]

Latihan Subud có thể được so sánh như mưa, và bản thân anh chị em được so sánh như đất. Mưa từ trên cao rơi xuống trái đất và mưa không định rõ là chỉ có những cây dừa, hay những cây xoài, hoặc những cây đu đủ có thể mọc lên. Không. Mưa rơi xuống đất sẽ giúp cho bất cứ cây cối nào, tùy theo điều kiện, mọc lên ở đó. Đây là một hình ảnh ẩn dụ về latihan mà anh chị em tiếp nhận. Mặc dù latihan đến từ quyền năng của Thượng Đế, khi latihan đến tới anh chị em, mỗi người sẽ tự mình phát triển tùy theo cá tính của mình – sự tiến bộ của anh chị em sẽ không giống như người khác và sự tiến bộ của người khác cũng không thể giống anh chị em. Chính xác đó là cách hợp lý, vì sự phát triển phù hợp với bản ngã nguyên thủy đích thực của chính anh chị em; phù hợp với cá tính riêng của anh chị em. Và bây giờ điều quan trọng đối với tất cả các anh chị em là hãy làm cho đất đai của mình phì nhiêu màu mỡ và giữ cho đất đai không có cỏ dại mọc – đó là làm thanh sạch chính mình – để khi mưa xuống, cây cối sẽ mọc lên mảnh đất đó và những cây này thật sự có ích và sinh hoa lợi cho cuộc sống của anh chị em và gia đình mình, trên thế gian này cũng như sau này, sau khi anh chị em trở về thế giới bên kia.

[67 TYO 4]

Anh chị em quy thuận thâm sâu đến mức độ nào?

Diễm Phúc dịch

(Nguồn: Tạp chí Subud Voice, phát hành tháng 7 năm 2015)

Tony Bright-Paul đã gửi cho chúng tôi email dưới đây mà anh ấy nhận được từ Sachlan North, người anh em của chúng ta mới qua đời cách đây không lâu, “Có gì tốt hơn để tưởng nhớ người anh em của chúng ta, anh Sachlan North, hơn là lá thư anh ấy viết về bản thân mình?”

Anh Tony thân mến,

Nhìn lại những sự kiện đáng nhớ đã xảy ra trong đời tôi sau khi tôi đọc bài viết “50 năm chưa quy thuận” của anh và tôi muốn chia sẻ một chứng nghiệm mà tôi đã trải qua vào tháng 7 năm ngoái liên quan đến đề tài “Quy thuận” này. Nếu anh thấy thích hợp, anh có thể chia sẻ câu chuyện này với những anh chị em khác khi anh nói với họ những chuyện đã qua.

Tôi đang nằm trên giường, có lẽ nửa thức nửa ngủ, khi đó bỗng dưng tôi nhận thấy một chùm ánh sáng màu vàng kim từ trên cao chậm chậm đi xuống. Chùm ánh sáng đó mát dịu và tràn đầy sinh lực mạnh mẽ, và cảm nhận như thể chùm ánh sáng này vượt qua một chướng đường dài để đến đây. Chùm ánh sáng từ trên giáng xuống đầu tôi theo phương thẳng đứng, và khi chùm sáng này đi vào trong đầu tôi thì chùm sáng đó phát ra tiếng nói, giọng trầm ấm và mang lại cảm giác thật yên tâm, sinh thể đó cất tiếng: “Anh tỉnh thức chưa?” Tôi thận trọng đáp lại “Tỉnh thức rồi” và sinh thể đó nói tiếp: “Chúng ta sẽ bắt đầu quá trình này nhé?”

Vào lúc đó, toàn thân tôi bắt đầu rung động rất mãnh liệt. Tôi cố gắng làm theo nhưng rung động đó quá mạnh. Tôi cố gắng kiềm nén, nhưng chẳng có tác dụng gì. Sau khi trải nghiệm rung động đó trong khoảng thời gian khá lâu, sinh thể mà trước đó cất tiếng nói, rút đi khỏi và sự tương tác giữa tôi và thực thể đó ngừng lại.

Tôi dần đo suy nghĩ về chuyện này trong một thời gian, và cuối cùng quyết định viết thư hỏi Ibu Rahayu về điều đó, tôi hỏi đó có phải là điều có thực hay không hay đó chỉ là các nafsu “có quả cầu ánh sáng”. Ibu hồi đáp rằng “Không, đó là một chứng nghiệm tâm linh thật sự”, và chứng nghiệm đó là một sự thử thách dành cho tôi: Tôi Quy Thuận Thượng Đế Toàn Năng thâm sâu đến mức độ nào?

Ở dòng cuối cùng của lá thư, Ibu viết: “Từ những gì anh kể, dường như anh chưa thật sẵn sàng cho chứng nghiệm này.”

Vì thế cũng giống như anh, tôi vẫn đang tìm cách để quy thuận trọn vẹn hơn!

Chúc anh những điều tốt đẹp nhất, Sachlan

Thư này do Anthony Bright-Paul gửi cho Subud Voice.

Phân biệt đúng sai

Diễm Phúc dịch

(Nguồn: Bài báo “Right from Wrong” đăng trên tạp chí Subud Voice, số 50, phát hành tháng 7 năm 2015.)



Anthony Bright-Paul viết về giá trị của trắc nghiệm ...

Người ta luôn luôn giả định, đặc biệt là hàng giáo sĩ hay tăng lữ theo bất cứ dòng tu hoặc tông phái nào, rằng chúng ta có thể phân biệt đúng sai. Vậy thì ở chừng mực nào nào đó, điều đó có thể xác thực, nhưng có ích hay không? Nếu tôi có thể phân biệt đúng sai bằng lý trí của mình, bằng suy nghĩ của mình, liệu tôi vẫn có thể “đánh kẻ ngã ngựa”, để nói mình đúng hay sao?

Thông thường để lãnh hội được tầm quan trọng của những điều Bapak nói và minh họa trong những trắc nghiệm là điều khó khăn. Chúng ta hãy xem bản tường trình trắc nghiệm số 15.

Bây giờ Bapak muốn anh chị em hãy bước đi một cách bình thường theo ý anh chị em, theo cách anh chị em muốn bước đi. Hãy bước đi một lần nữa. Nhưng lần này đừng dùng ý của mình hay nafs của mình, chỉ làm theo

những cử động của đôi chân anh chị em. Đến khi nào anh chị em được khiến cho bước đi thì lúc đó hãy bước.

Bây giờ hãy lắng nghe một chút, vì Bapak muốn giải thích điều này. Điều này có nghĩa là anh chị em cần phải có khả năng tiếp nhận những câu trắc nghiệm Bapak đang hỏi, nhưng anh chị em chưa đủ khả năng tiếp nhận, vì anh chị em tập latihan chưa đủ. Nói cách khác, anh chị em

tập latihan chưa đủ chuyên cần. Sức lực của nội cảm và jiwa của anh chị em so với sức lực của thể xác anh chị em mất cân bằng trầm trọng. Nguyên nhân của chuyện này nằm ở chỗ anh chị em chưa chuyên cần trong việc tập latihan; đức tin vào Thượng Đế Toàn Năng của anh chị em chưa đủ mạnh. Chính vì thế, thực sự bước đi là một động tác cơ bản, do đó nếu anh chị em áp dụng những gợi ý từ những gì anh chị em vừa mới thể hiện hay trải nghiệm, rõ ràng là rất khó cho anh chị em tìm ra sự hướng dẫn từ bên trong về việc anh chị em nên sống cuộc sống của mình như thế nào.

Vì thế chúng ta cũng có thể thấy Bapak có thể yêu cầu một người lên hát, nhưng ...

Nếu có thể Bapak muốn nghe anh chị em ca hát. Nhưng hãy chờ đến khi bên trong anh chị em khiến mình hát thì lúc đó hãy cất giọng hát...

Bapak muốn giải thích cho anh chị em biết jiwa (linh hồn) vô cùng rộng lớn, không giống như cơ thể vật chất. Vì thế, jiwa có thể biết được tính cách của người khác, ngay cả khi người đó khác quốc tịch với anh chị em.

Từ lúc tôi biết quyển sách “Những câu trắc nghiệm của Bapak” không còn xuất bản nữa và một khi mà lượng sách này trong kho đã được SPI (Ban xuất bản Subud quốc tế) bán hết, tôi sẽ bổ sung thêm một số đoạn trích dẫn trắc nghiệm của Bapak, mà những câu đó đặc biệt thú vị đối với các anh chị em có thâm niên lâu năm trong Hội Huynh Đệ Tâm Linh Subud.

Trích từ bản tường trình trắc nghiệm số 20: Khi Bapak uống trà lúc này, anh chị em có khả năng cảm nhận được Bapak đang nuốt nước trà giống như cách Bapak nhận được khi Bapak đang nuốt trong trắc nghiệm hay không? Bởi vì những gì Bapak đang nói đến thật sự là những điều mà Bapak muốn nhấn nhủ khi Bapak nói rằng latihan không chỉ hai lần một tuần, mỗi lần nửa giờ, nhưng nếu chúng ta đã quy thuận Thượng Đế đúng cách, chúng ta sẽ luôn ở trong trạng thái latihan trong bất cứ điều gì chúng ta làm. Như Bapak đã nói, khi Bapak đang uống trà, đó cũng là latihan.

Vì thế những gì Bapak muốn anh chị em hiểu là latihan của Bapak không giống như latihan của anh chị em, hai lần một tuần, mỗi lần nửa giờ vào buổi tối, mà trong từng cử động và từng hành động Bapak thực hiện đều tràn đầy latihan. Ý Bapak muốn nói latihan là điều gì đó diễn ra liên tục trong chúng ta, bởi vì hoạt động của jiwa không chỉ giới hạn trong khoảng thời gian và ở nơi chúng ta tập latihan với nhóm hai lần một tuần. Thật sự latihan luôn hiện hữu bên trong chúng ta và câu hỏi đặt ra ở đây là chúng ta có luôn nhận được latihan hay không...

Trong bản tường trình trắc nghiệm số 23 ở Hoboken, New Jersey vào ngày 6 tháng 7 năm 1981, Bapak đã làm một số trắc nghiệm đáng quan tâm. Rõ ràng là một số câu trắc nghiệm trong buổi hôm đó không thể nào tiến hành được nếu không có sự hiện diện bằng xương bằng thịt của chính Bapak.

Bây giờ Bapak chỉ muốn một người tiến lên phía trước, một nam phụ tá. Anh có thể đứng đây nhưng quay mặt về phía đằng kia không? Bapak muốn anh quay mặt về phía đó vì nếu anh đang nhìn Bapak, có thể anh sẽ có ý nghĩ là Bapak có quyền lực trong trắc nghiệm này. Hãy thả lỏng. Đừng phát ra âm thanh trừ khi âm thanh tự đến. Âm thanh đó có thể là bất cứ gì, cho dù đó là Hồng Danh của Thượng Đế hay bất cứ âm thanh nào phát ra. Bây giờ hãy dùng giọng nói của anh nhưng không phải với nafsu của anh. Hãy tuân theo. (Anh phụ tá đó tiếp nhận latihan

nhưng chất giọng hơi yếu). Bapak nói: “Đây là vì giọng nói này vẫn còn bị nafsu kìm hãm. Bây giờ hãy quy thuận Thượng Đế. Lớn lên nào! [Âm thanh phát ra lớn hơn rất nhiều.] Vâng, thế này là đủ rồi...”

“Những trải nghiệm do Bapak hướng dẫn là có một không hai...”

Vì vậy, từ đây anh chị em đã cảm nhận được nafsu là cái gì đó làm anh chị em thấy nặng nề. Đó là lý do tại sao đối với một người còn bị ảnh hưởng của nafsu thì người đó có thể sẽ không bao giờ giải thoát khỏi thế gian này. Sự thật này được thể hiện qua biểu tượng sự sống của Đức Chúa Jesu, là sau khi Chúa Jesu mất và được chôn cất, Ngài đã sống lại rồi được thăng thiên...

Trong những buổi trải nghiệm thâm sâu hơn, khi đó Bapak thêm vào: Tất cả những trải nghiệm mà Bapak đã làm với anh chị em, anh chị em có thể tự làm cho chính mình. Thật sự đây là điều hoàn toàn cần thiết. Việc trải nghiệm là để khi nào anh chị em còn tiếp nhận latihan kejiwaan, anh chị em luôn luôn kiểm tra, anh chị em liên tục khảo sát, anh chị em đều đặn kiểm nghiệm bản ngã của chính mình. Mục đích là để anh chị em có thể biết được điều gì đúng và điều gì sai trong những hành động của anh chị em.

Những trải nghiệm do Bapak hướng dẫn là điều gì đó hoàn toàn độc nhất vô nhị đối với Subud. Tôi muốn được nghe thông tin từ bất cứ anh chị em nào ở bất kỳ nơi nào trên thế giới đã có mặt và trải nghiệm những buổi trải nghiệm ấy kể lại.

Tại sao xảy ra chiến tranh?

Diễm Phúc dịch

Varindra Vittachi - NHÂN DỊP HỘI NGHỊ SUBUD THẾ GIỚI 1988

Khi tôi còn là một nhà báo rất trẻ, tôi và hai bạn đồng nghiệp đã phỏng vấn ông Jean Paul Sartre. Trong cuộc mạn đàm đó, tôi đã hỏi ông ấy xem ông ta định nghĩa “Thuyết sinh tồn” (“Thuyết hiện sinh”) như thế nào. Câu trả lời của ông ấy là một câu hỏi đáng ngạc nhiên: “Anh thích chiến tranh à?”, tôi đáp lại: “Dĩ nhiên là không.” Hai nhà báo kia cũng trả lời giống tôi. Ông Sartre nói tiếp: “Tôi cũng không thích chiến tranh.” Nhưng vẫn có chiến tranh. Chúng ta hãy đi ra ngoài và hỏi một trăm người đầu tiên mà bạn gặp: “Bạn có thích chiến tranh không?” Tất nhiên mọi người sẽ nói không. Nhưng mà chiến tranh vẫn xảy ra. “Đối với tôi, chủ nghĩa sinh tồn (chủ nghĩa hiện sinh) có nghĩa như thế đó.”



Lần sau tôi gặp Bapak, tôi đã hỏi Bapak: “Thưa Bapak, tại sao chiến tranh xảy ra?” Bapak trả lời: “Vì bên trong chính bản thân con có chiến tranh.” Và đây là những gì chúng tôi khám phá ra trong những phiên họp ở Hội nghị này. Nếu chúng ta đủ thành thật để thừa nhận điều đó, chúng ta hãy bắt đầu với chính mình. Đó là lý do tại sao chúng ta ở đây, trong Subud – bởi vì chúng ta đã tuyên bố với chính mình rằng chúng ta nhận thức được sự cần thiết phải thay đổi và sẵn sàng nỗ lực để thay đổi. •

Chú thích của người dịch: Jean-Paul Charles Aymard Sartre (1905 – 1980) là nhà triết học hiện sinh, nhà soạn kịch, nhà biên kịch, tiểu thuyết gia và là nhà hoạt động chính trị người Pháp. Ông là một trong những nhân vật nòng cốt trong hệ thống triết học của chủ nghĩa hiện sinh, và một trong những nhân vật có ảnh hưởng lớn trong nền triết học Pháp thế kỷ 20 và chủ nghĩa Marx. Tác phẩm của ông cũng đã ảnh hưởng đến xã hội học, lý thuyết phê bình, lý thuyết hậu thuộc địa, phê bình văn học, và vẫn còn tiếp tục ảnh hưởng đến các ngành này. Sartre cũng có mối quan hệ với nhà lý thuyết nữ quyền nổi tiếng là Simone de Beauvoir.

Satre được trao giải Nobel Văn học vào năm 1964 nhưng ông từ chối, ông nói rằng ông luôn từ chối những danh hiệu chính thức và "một nhà văn không nên cho phép mình trở thành người của một tổ chức".

Khám phá ra tài năng của anh chị em và có can đảm để phát triển tài năng đó

Diễm Phúc dịch

Nguồn: tạp chí Subud Voice, số 50, phát hành tháng 7 năm 2015.

Nhiều hội viên Subud đã chứng nghiệm sự thật về những gì Bapak và Ibu nói về bản chất của văn hóa – đó là điều gì đó tự nó thức tỉnh bên trong mỗi chúng ta, một kỹ năng hay tài năng, đó là tài năng độc đáo của riêng chúng ta – và nếu chúng ta có thể phát triển kỹ năng hay tài năng đó, công việc của chúng ta sẽ khiến chúng ta hạnh phúc. Và thông thường, công việc của chúng ta cũng mang lại lợi ích cho những người khác.

Đây là những câu chuyện của hai hội viên Subud khác nhau, mỗi người đã chứng nghiệm tài năng của mình thức tỉnh nhờ tập latihan. Họ sống ở những nơi khác nhau trên thế giới. Từng người một phát triển những tài năng riêng biệt rất khác nhau. Và họ có thể đem tài năng của mình ra thực hành.

Họ trở thành chính mình: Văn hóa đích thực.

CHUYÊN VIÊN NẮN XƯƠNG MAXWELL FRAVAL: TÌM RA TÀI NĂNG CỦA TÔI – HÀNH TRÌNH CỦA MỘT HỘI VIÊN SUBUD

Maxwell Fraval được sinh ra ở Vương quốc Anh. Hiện nay anh ấy đang sống và hành nghề ở nước Úc. Anh ấy cũng phục vụ trong Hội Subud Thế Giới với vai trò Giám đốc điều hành.

Vào năm 1972, Bapak đến thăm Vương quốc Anh, chuyến viếng thăm này là một phần trong chương trình phát triển Ngân hàng Sinar Kentjana Mulia (viết tắt là S.K.M.). Đầu tiên Bapak ở Luân Đôn, và tôi đi theo Bapak khi Bapak đến Edinburgh. Vào một trong những buổi nói chuyện của Bapak ở đó, tôi bị tác động mãnh liệt bởi lời khuyên của Bapak rằng chúng ta nên có khả năng cảm nhận được latihan hoạt động trong công việc của chúng ta; vì latihan này là latihan của sự sống và tất cả những hành động của chúng ta nên được “sự sống bên trong sự sống” này kích hoạt và huấn luyện.

Vào lúc đó, tôi đang trong giai đoạn cuối sắp sửa hoàn thành chương trình học của mình để trở thành một luật sư và tôi biết một cách tuyệt đối chắc chắn rằng tôi có thể sẽ không bao giờ nghe theo lời khuyên của Bapak được nếu tôi tiếp tục công việc của một luật sư.

Nhưng công việc đích thực của tôi là gì?



Sau đó, tôi đến các nhóm phụ tá và một số xuất trắc nghiệm sau này (đối với mỗi ngành nghề phát sinh liên quan đến năng lực chuyên môn về ngành luật có thể hình dung ra được), tôi không tiếp nhận được tài năng của tôi là gì. Đến mức độ này, tôi quyết định là nếu Bapak nói chúng ta nên có khả năng cảm nhận được tài năng đích thực của chúng ta là gì, chắc chắn ý Bapak muốn truyền đạt điều đó. Do đó, tôi quyết định thực hiện prihatin (nhịn ăn) vào những ngày thứ hai và thứ năm để cầu nguyện cho tôi có thể nhận được chỉ dẫn về tài năng của mình: làm sao để nhận ra tài năng đích thực của mình và sau đó là cách thức phát triển tài năng đó.

“Sau chín tháng prihatin”

Sau chín tháng prihatin, tôi cảm thấy tôi đã nhịn chay đủ rồi và “điều gì đến sẽ đến”. Hai tháng sau, người cộng tác cấp trên mà tôi đang là trợ lý cho ông ấy ở công ty Lovell White

& King (một công ty luật lớn ở Strand, Luân Đôn) bị bệnh, vì thế tôi phải đảm nhiệm một vụ việc liên quan đến việc xin ý kiến tư vấn từ một vị cố vấn pháp luật cho Nữ hoàng Anh về việc Đăng ký hành nghề của các chuyên viên Nắn Xương ở Vương Quốc Anh.

Tôi nhớ đã gặp Trung tá Morris (một nhân vật có tên tuổi thật sự) lúc bấy giờ là Thư ký của Phòng đăng ký, và sau đó chúng tôi đi đến văn phòng luật sư. Chúng tôi ngồi đó trong văn phòng luật sư thảo luận một khía cạnh khá bí mật của ngành luật và Trung tá Morris thật sự phải đương đầu, việc đó cho phép tôi làm một quan sát viên.

Khi tôi ngồi ở đó, đột nhiên tôi cảm nhận latihan quá mãnh liệt đến nỗi mọi suy nghĩ của tôi hoàn toàn ngưng lại – hết sức bất thường!! Vì latihan tiếp diễn, từ bên trong, tôi được bảo rằng “Chuyên ngành nắn xương là công việc đúng dành cho con: hãy theo chuyên ngành đó”. Như thể latihan tiếp diễn trong một thời gian rất lâu nhưng có lẽ latihan đó thật sự kéo dài không quá một phút.

Khi tôi có thể suy nghĩ trở lại...

Tôi quay trở lại với câu chuyện pháp luật đang thảo luận mà lẽ ra tôi phải tập trung vào đó

mới phải. Một lúc sau, sau khi chia tay Trung tá Morris, tôi bắt đầu hỏi tường lại chứng nghiệm trong văn phòng luật sư – chẳng lẽ đây là trò đùa sao... một chuyên viên nắn xương... ắt hẳn có sự nhầm lẫn gì ở đây chẳng!!! Tôi gạt bỏ toàn bộ chứng nghiệm đó như một sự loạn trí nhất thời. Tôi còn kinh ngạc hơn, trong xuất latihan tập cùng với nhóm sau đó, toàn bộ ý niệm điên rồ này quay lại.

Sau đó trong vài tháng tôi liên tục nhận được chỉ dẫn rằng thật sự đó là công việc đúng hợp cho mình; từ bên trong, tôi được bảo rằng “vợ của con sẽ nể phục con (lúc đó tôi chưa lập gia đình, nhưng hóa ra là vợ tôi Asmaniah cần điều trị bằng liệu pháp nắn xương thường xuyên và cô ấy đã rất mừng vui và nể trọng khi có một người chồng là chuyên viên nắn xương!!!); con sẽ tham gia vào công tác giảng dạy; con sẽ có thể tìm ra những phương pháp mới khi con làm chuyên viên nắn xương” và v.v...

Tôi vẫn còn do dự...

Đây thật sự là sự hướng dẫn của Thượng Đế hay chỉ là sự tưởng tượng của tôi. Tôi nhớ thời khắc quyết định đến khi có một buổi họp mặt tập latihan dành cho các nhóm ở miền tây nước Anh. Tôi biết Pak Haryono sẽ đến đó. Tôi nghĩ “Nếu lúc ấy con trai Bapak đến tập latihan ở đó, chắc chắn nếu ý niệm điên cuồng này là một ảo ảnh, khi đó nó sẽ bộc lộ rõ ràng trong latihan”.

May quá, trong latihan tôi tiếp nhận “Nếu con không tuân theo sự hướng dẫn này, sau này có lẽ con cũng không tiếp tục theo tập latihan nữa”(!!!) Ngay lúc đó, tôi cảm thấy vô cùng yếu ớt và, từ bên trong, khi tôi chấp nhận sự hướng dẫn đó, tôi cảm thấy “Con sẽ làm theo sự hướng dẫn này, nhưng con không thể làm một mình được, xin Thượng Đế giúp con từng bước một trên con đường này”.

Như vậy tôi bắt đầu cuộc phiêu lưu tuyệt vời có tên là chuyên ngành nắn xương vào năm 1973.

Tôi đi học trở lại và tham dự một khóa học chuyên tiếp để ôn lại các môn khoa học cơ bản để học nhanh hơn. Tôi cưới Asmaniah vào tháng ba năm 1974 và bắt đầu tham gia chương trình đào tạo chuyên ngành nắn xương vào tháng chín năm đó. Tôi đã nộp đơn cho Hội Đồng Tỉnh để xin trợ cấp học bổng nhưng lần thứ nhất và lần thứ hai đều bị trả lại. Đích thân tôi phải đi tới văn phòng của Hội Đồng Tỉnh và nói chuyện với những viên chức ở đó để cố gắng tìm xem còn cách nào khác để xin học bổng nữa không.

Họ bảo tôi rằng chính tôi có thể trực tiếp đến ban giáo dục của Hội Đồng Tỉnh để thỉnh cầu. Tôi đã làm thế và mấy tháng sau tôi thấy chính mình phải đối diện với một nhóm các vị đã hai thứ tóc trên đầu thật đáng sợ và cả nhóm họ đều hoài nghi về tính ngay thật trong cam kết của tôi. Tôi vui mừng khi họ nói rằng họ sẽ tài trợ cho tôi một năm rưỡi cuối trong khóa học 4 năm của tôi.

Trong năm học thứ nhất chúng tôi sống nhờ vào khoản tiền tiết kiệm được trước kia, và trong thời gian này tôi nộp hồ sơ cho Quỹ Giáo Dục Ngành Nắn Xương (OEF) xin trợ cấp cho năm học thứ hai và thứ ba. OEF bác bỏ nguyện vọng của tôi vì trước đó 7 năm họ đã quyết định họ sẽ chỉ tài trợ vốn hoạt động cho các viện đào tạo Nắn Xương (trước đó, họ đã tài trợ học bổng cho một số sinh viên học nắn xương nhưng tất cả những sinh viên này đều không hoàn thành được chương trình học, nên sau này ra quyết định không cấp học bổng nữa).

Vào đầu năm học thứ hai, tôi lại nộp hồ sơ cho OEF xin tài trợ học bổng một lần nữa và họ đồng ý xem xét hồ sơ của tôi. Mãi cho đến sau khi năm học thứ hai khai giảng, các thành viên trong ban quản trị OEF mới họp và vì thế tôi phải bắt đầu năm học thứ hai mà không biết mình có được nhận tài trợ từ OEF hay không. Khi chuyện đó xảy ra, các Ủy Viên của OEF họp vào đêm thứ 21 của tháng Ramadhan năm đó (!) và họ đồng ý thay đổi quyết định bảy năm trước của họ và cấp cho tôi một học bổng cho đến khi Hội Đồng Tỉnh bắt đầu tài trợ cho tôi.

Giật gấu vá vai mới đủ sống...

Làm thêm một công việc để kiếm sống, tôi tranh thủ thời gian trống trong lịch học dày đặc của mình để làm giấy tờ chuyển nhượng tài sản. Asmaniah làm tất cả những công việc của một thư ký ngoài việc chăm sóc gia đình (ban đầu chúng tôi có một đứa con rồi sau đó hai đứa trong thời gian tôi vẫn đang học chuyên ngành Nắn Xương).

Các hội viên Subud dường như ưu tiên phần phúc lợi cho riêng chúng tôi hơn là cho họ (!) và trong suốt thời gian tôi học, chúng tôi có một loạt công việc làm giấy tờ chuyển nhượng tài sản đều đặn – lúc đó tôi mới biết thế nào là cảnh “luật sư dùng tiền xu để gọi điện thoại” vì hầu hết những cuộc gọi của tôi được thực hiện trong giờ làm việc ở một máy điện thoại công cộng phải trả bằng tiền xu tại Trường Đạo Tạo Chuyên Ngành Nắn Xương Anh Quốc!

Vào cuối khóa học của tôi, tôi được mời đến gặp một chuyên viên nắn xương đã hành nghề ở Amersham (Buckinghamshire) được 25 năm rồi. Chuyên viên nắn xương Margaret Cockbain đã thành lập một phòng mạch và rất có tiếng tăm và bà đang tìm một người để đảm nhiệm công việc nắn xương của bà trong 3 năm.

Sau những cuộc thương thuyết dài ngắn của chúng tôi trong suốt mấy tháng, cuối cùng bà Margaret đồng ý bán lại cho tôi phòng mạch của bà ấy (và bệnh viện tư nơi bà thành lập phòng mạch) và còn cho tôi mượn tiền để mua nó nữa, không tính lãi suất! Đây quả là một ân phúc thật sự dành cho chúng tôi sau mấy năm “giật gấu vá vai” mới tạm đủ sống.

ERICA SAPIR, NGHỆ SĨ MÚA RỐI: MỘT CÂU CHUYỆN VỀ TRẮC NGHIỆM TÀI NĂNG

Erica, được sinh ra và lớn lên ở Florence (nước Ý), câu chuyện của bà bắt đầu khi bà ấy đang sống ở Israel. Bây giờ bà ấy gọi nước Pháp là nhà mình– khi bà ấy không đang đi lưu diễn với những con rối của mình nhân danh tổ chức Những Nghệ Sĩ Múa Rối Không Biên Giới mà bà đã thành lập. Erica cũng phục vụ trong Ban Giám Đốc Điều Hành của SICA.

Trắc nghiệm tài năng...

Cách đây 25 năm, khi tôi vừa ngoài bốn mươi tuổi, là một người mẹ đảm đang và chăm lo việc gia đình với năm đứa con đang tuổi sắp trưởng thành, tôi quyết định, do say mê cái một của Subud thời đó, trắc nghiệm tài năng đích thực của mình. Trong sơ yếu lý lịch của tôi, chỉ có bản tóm tắt ngắn gọn, thời còn trẻ làm trong ngành báo chí, ham thích nghệ thuật, khả năng vẽ tạm tạm, và một sự nghiệp làm mẹ sáng lạng.

Trước sự ngạc nhiên quá đỗi của tôi, trắc nghiệm cho thấy, tài năng của tôi trong lĩnh vực sân

khẩu (nhà hát).

Lúc bấy giờ, nhà hát là điều gì đó mà tôi chưa từng yêu thích từ trước tới nay. Thật sự, khi còn nhỏ, tôi có phụ trợ trong một buổi biểu diễn múa rối (với những con rối được làm bằng giấy dính vào những cây que) do những người hàng xóm của tôi làm. Tôi đã bị choáng ngợp bởi sự kỳ diệu của múa rối, và đến khi tôi có con, lúc các con tôi còn nhỏ, tôi đã làm những con rối cho chúng và khuyến khích chúng - và thực sự thành công rất lớn – thực hiện những buổi biểu diễn múa rối nhỏ cho gia đình và bạn bè.

Vì thế khi trải nghiệm cho thấy “Nhà hát” (Theatre) – với một chữ T to – là tài năng của tôi. Và điều đó không giúp ích được gì đến khi, trong một buổi họp mặt quốc tế ở nước Anh, tôi trải nghiệm lại, cùng với những phụ tá có kinh nghiệm, mà không nói cho họ biết kết quả lần trước tôi nhận được. (Tôi đã bị nổi tuyệt vọng thúc đẩy nên phải giấu giếm như thế.) Thậm chí các phụ tá đó còn tiếp nhận rõ hơn là đã đến lúc tôi làm trong nhà hát!

Tôi chắc chắn là mọi người trong ngành đó, gia đình tôi, và mọi người quan tâm sẽ cười tôi.



Cách bắt đầu an toàn nhất...

Đây là cách bắt đầu nghề múa rối an toàn nhất của tôi. Tôi mua sách về nhà xem. Tôi đi xem các buổi biểu diễn múa rối – và tôi phát hiện ra rằng bên trong nhà hát có cả một khu vực khiến tôi thực sự say mê. Khu vực đó được gọi là "Sân khấu trực quan", trong đó bao gồm nghệ thuật biểu diễn, múa rối dành cho người lớn cũng như dành cho trẻ em, nghệ thuật phim ảnh, kịch câm, những thiết bị kỹ thuật, làm việc với mặt nạ, và sự kết hợp khác nhau của tất cả các loại hình nghệ thuật đó.

“Tình cờ” tôi phát hiện ra một ngôi trường mới đào tạo ngành sân khấu trực quan vừa mới mở ở Jerusalem, (cách chỗ ở của tôi lúc đó khoảng 100 km), và vào phút cuối, tôi nộp hồ sơ đăng ký học, và nghĩ rằng nếu tôi được nhận vào học, đó là một “dấu hiệu” và mọi việc khác sẽ đâu vào đấy.

Và mọi chuyện diễn ra như thế. Trong số một trăm người nộp hồ sơ xin học, người ta chọn 15 người, trong đó có tôi. Ngẫu nhiên vào lúc đó một chị Subud cao tuổi sống ở Jerusalem cần một người đến nhà ngủ cùng với chị ấy, để chị ấy không ở một mình vào ban đêm. Hai cô con gái ở độ tuổi thanh thiếu niên của tôi vẫn sống ở nhà và rất gan dạ và ủng hộ tôi, như thế những việc khó khăn đã được thu xếp ổn thỏa. Đó là cách một cuộc sống hoàn toàn mới bắt đầu với tôi.

“Cảm thấy hạnh phúc và một nguồn năng lượng tươi mới trở lại”

Chương trình học (kéo dài ba năm) rất chuyên sâu, thú vị, không gò bó - và mặc dù ở tuổi 43, tôi là sinh viên lớn tuổi nhất, tôi đã sớm bắt đầu cảm thấy thật đầy đủ trong môi trường của mình. Tôi về nhà vào những ngày nghỉ cuối tuần, lau dọn nhà cửa và nấu ăn càng nhiều càng tốt, nhưng cảm thấy một nguồn năng lượng và niềm hạnh phúc tươi mới trở lại. Tôi không nhớ mình có bao giờ cảm thấy mệt mỏi hay nản lòng hay không.

Tác phẩm dự thi tốt nghiệp... Chú lùn...

Để chuẩn bị cho tác phẩm dự thi tốt nghiệp, tôi chọn thực hiện một tác phẩm mô phỏng theo một tiểu thuyết đáng kinh ngạc mà tôi lại “tình cờ” tìm được trong một tiệm sách cũ. Chú Lùn, của tác giả Par Lagerkvist, nhà văn đạt giải Nobel. Hầu như chưa được biết ở Israel và rất xa lạ đối với văn hóa địa phương, tiểu thuyết này kể về một chú lùn phục vụ một hoàng tử vào thời Phục hưng ở nước Ý. Được sinh ra và lớn lên ở Florence, tôi thấy mình không sao cưỡng lại được sức hấp dẫn của câu chuyện này.

Trong tác phẩm mô phỏng mà tôi thực hiện, tôi đã trình diễn chú lùn này bằng một loại con rối có kích thước bằng cơ thể người và được gắn vào cổ của tôi, trong khi các nhân vật khác là những con rối nhỏ mà tôi điều khiển từ những phía khác nhau của một cái bàn, và con rối chú lùn đang ngồi trên bàn.

Các giáo viên, các bạn sinh viên cùng khóa, và những gia đình có mặt trong buổi biểu diễn cuối năm đón nhận tác phẩm này rất nồng nhiệt. Trong số các giáo viên đó, có một người thể hiện phản ứng tích cực là thầy giáo dạy diễn xuất của tôi, Yehuda Almagor, bản thân thầy là một diễn viên trẻ và rất giỏi.

Thầy khuyến khích tôi "làm một cái gì đó" với tiểu phẩm kéo dài mười lăm phút, và sau khi tham khảo ý kiến, sự do dự của chính tôi, và qua các cuộc thảo luận, chúng tôi quyết định làm việc cùng nhau trên cùng một ý tưởng, và phát triển ý tưởng đó thành một chương trình hoàn chỉnh dành cho người lớn, trong đó anh ta là diễn viên, và tôi làm ... tất cả các phần còn lại.

Lúc đó vui lắm. Chúng tôi cộng tác với nhau trong khoảng sáu tháng, triển khai thêm tác phẩm phỏng theo tiểu thuyết đó, cùng nhau đạo diễn, và tôi chế tác những con rối mới (ở thời điểm đó, với kích thước như người thật), và đạo cụ biểu diễn.

Buổi biểu diễn ra mắt công chúng lần đầu tiên...

Buổi biểu diễn ra mắt công chúng lần đầu tiên diễn ra ở một đại hội liên hoan có tên là Theatre Netto ở Tel Aviv – gây tiếng vang khá lớn – và chúng tôi nhận được giải nhì.

Tác phẩm "Chú lùn" đã được biểu diễn hàng trăm lần ở Israel và ở châu Âu trong nhiều liên hoan nghệ thuật quốc tế. (Chúng tôi dịch tác phẩm này sang tiếng Đức và tiếng Anh.) Chúng tôi đã nhận được một giải thưởng đặc biệt tại Đức. Kể từ đó, tôi đã làm việc với nhiều chương trình khác, chủ yếu là nhà thiết kế và chế tác những con rối. Công việc đưa đến đều đặn mà không cần phải tìm kiếm.

Sau vài năm làm việc trong lĩnh vực múa rối, có thể là một phản ứng chậm trễ trước sự chết chóc trong gia đình, tôi cảm thấy mình cần một khoảng thời gian nghỉ xả hơi trước khi tiếp tục sự nghiệp múa rối, và một lần nữa, được khích lệ nhờ kết quả trải nghiệm khả quan, tôi du hành đến Ấn Độ với ý tưởng làm một tình nguyện viên tại Ngôi Nhà dành cho những Người Đang Hấp Hối của Mẹ Theresa.

Tôi đã sống ở Calcutta trong 8 tháng, trong thời gian này tôi cũng đã làm việc với những trẻ em sống ở một nhà ga xe lửa rất lớn, dạy cho các em "học nghệ thuật", và dĩ nhiên, một chương trình múa rối. Tôi cũng đã tổ chức một hội thảo dành cho các giáo viên ở một trường học dành cho người khuyết tật. Những hoạt động này đã uơm mầm cho những điều sẽ đến trong tương lai.

Được mời đi biểu diễn ở New York...

Sau một năm, tôi trở lại tại Israel với lòng nhiệt tình tươi mới. Tôi đã làm một chương trình múa rối khác dành cho người lớn với anh diễn viên trước đây tôi cộng tác, và chúng tôi được mời tham gia trong Liên hoan Nghệ Thuật Múa rối Jim Henson danh giá ở New York; và một chương trình khác dành cho trẻ em, tôi đoạt được một giải nhất trong một Liên Hoan Nghệ Thuật Quốc Tế tại Israel.

Năm 2001 tôi chuyển nhà từ Israel sang Pháp sống, và định cư ở một ngôi làng nhỏ, xa các nhóm hoạt động sân khấu và các Liên Hoan Nghệ Thuật. Vì vậy, tôi bắt đầu gieo trồng những hạt giống tôi đã mang theo từ chuyến thăm Ấn Độ của mình: để xem môn nghệ thuật múa rối có thể giúp cho sự nghiệp nhân đạo bằng cách nào. Tôi cùng với những bạn bè, các đồng nghiệp cũ ở Israel, thành lập một tổ chức mà chúng tôi gọi là "Những Nghệ Sĩ Múa Rối Không Biên Giới". Thông qua tổ chức này, chúng tôi cung cấp những bí quyết nghề nghiệp của mình trong nghệ thuật múa rối như một cách để chuyển tải các thông điệp về vệ sinh, nhân quyền, bạo lực, nhận thức về AIDS, giáo dục giới tính.

“Chúng tôi được mời đi biểu diễn khắp nơi trên thế giới...”

Chúng tôi được mời đến tất cả các ngõ ngách trên trái đất này, ở những nơi đó chúng tôi dạy cho các nhà giáo dục, những nhân viên y tế, và các nhân viên làm công tác xã hội làm những con rối riêng của họ và sử dụng chúng trong công việc của mình.

Đó là một cuộc hành trình thú vị, hào hứng, mà tôi chắc chắn, sẽ không bao giờ xảy ra nếu không có những trải nghiệm mang tính định mệnh về "tài năng đích thực của tôi." Bây giờ ở tuổi gần 70, đôi khi tôi muốn nghỉ ngơi, nhưng dường như “Ôn Trên” lại nghĩ khác. Có một câu nói đùa được truyền miệng: “Bạn phải làm sao cho Thượng Đế cười?” Câu trả lời: “Bạn hãy kể cho Ngài nghe những dự định của bạn!” *

Xin Thượng Đế tha thứ...

Diễm Phúc dịch

Nguồn: bài báo “Please God, Forgive” đăng trên “Subud Voice Vol.20 nos.11/12

Vài dòng ghi chép của chị Heloise Jackson trong buổi nói chuyện của M’bakju Rochanawati, con gái của Ibu Sumari, người vợ thứ hai của Bapak, sau latihan của các nữ hội viên ở Cilandak cách đây nhiều năm. Hiện nay, cả Ibu Sumari và M’bakju Rochanawati đều đã mất.

Tất cả mọi việc là sự thờ phụng Thượng Đế. M’bakju không sợ chết hay từ bỏ mọi thứ, nhưng M’bakju sẽ không từ bỏ thờ phụng Thượng Đế.

Khi người nào đó không thích chị em – đừng để tâm đến chuyện đó, hay nếu ai đó thích và hâm mộ chị em – cũng đừng để ý đến việc đó – chuyện đó không là gì cả. Tất cả mọi việc là thờ phụng Thượng Đế và cầu xin Thượng Đế tha thứ; xin Thượng Đế tha thứ, tha thứ, và tha thứ.

Chị em phải yêu thương chính mình. Nếu chị em yêu thương bản thân mình, chị em sẽ không dễ dàng làm cho mình nhiễm ô trước và chị em sẽ không làm những chuyện như nói về người khác. Tình yêu thương của chị em trước tiên dành cho Thượng Đế, kể đến là cho bản thân mình, sau đó là dành cho chồng mình và gia đình mình.

Nếu chị em cảm thấy lo buồn hay đau lòng vì người khác, hay hài lòng vì họ khâm phục chị em, hoặc tức giận ai đó hay buồn khổ, điều này sẽ ăn sâu vào trong tim của chị em và biến thành những vết thương. Nhưng để được lên thiên đàng, chị em phải có một trái tim trọn lành.

Vì thế, khi ai đó làm chị em đau lòng, hãy bỏ qua chuyện đó – hãy buông bỏ điều đó, tha thứ

cho người ta – hãy buông xả và quên chuyện đó đi. Đừng để điều đó đi sâu vào trong lòng chị em; chuyện đó phải giữ bên ngoài. Bên trong chị em phải vui sướng và không có điều gì tác động đến, chỉ thờ phụng Thượng Đế. M'bakju luôn luôn vui sướng và cầu nguyện trong lòng: Cầu xin Thượng Đế tha thứ cho con, xin Ngài thứ lỗi cho con.

Và khi người ta đến gần mang theo những nỗi lo của họ, chuyện đó cũng không làm M'bakju yếu đuối vì trong lòng M'bakju luôn cầu nguyện Thượng Đế, và luôn luôn hạnh phúc. Chị em phải đến mức làm được như thế.

Chị em phải luôn luôn hạnh phúc để vượt qua kỳ thi vào thiên đàng. Chị em không thể bước vào thiên đàng với trái tim đầy ắp những vết thương. Nếu ai đó làm chị em đau lòng, hãy tha thứ cho người đó và quên chuyện đó đi... Đừng để chuyện đó đi vào trong lòng chị em và đọng lại mãi trong đó.

~ Cảm ơn chị Heloise Jackson đã gửi phần ghi chép này cho Subud Voice.



Subud trên đường đến Áo

Minh Thần dịch

nguyên tác Đức ngữ Subudgeschichte của Mursalin Hubert Fiala

Đây là quyển hồi ký có 102 chuyện ngắn, Góc Nhỏ trích 2 chuyện viết ít dòng về sư huynh Linhard Holub, một trong những sư huynh tiên phong của Subud Áo vừa tạ thế, để tưởng nhớ anh. Xa hơn đâu đó cũng để tưởng nhớ sư huynh Mursalin. mất đầu năm nay.

Quảng cáo nhưng thành công

Ta không nên quảng cáo về Subud, điều đó ai mà không biết? Nhưng đâu là ranh giới giữa quảng cáo và thông tin? Có lẽ cũng nên làm gì đó để truyền bá nó? Vậy thì vấn đề là làm 'như thế nào'. Càng khôn khéo thì càng tệ, càng ngây ngô thì càng tốt. Tôi nghĩ như vậy cho tới nay. Hồi đó chuyện đó không thành vấn đề với chúng tôi, chúng tôi được ân phước khiến có sự ngây ngô thánh thiện.

Subud phải được làm cho người ta nghe nói tới, ta phải truyền bá nó, vì nó đến thế gian này để được truyền bá. Có thể nói đó không là sự ích kỉ tâm linh, không là đặc quyền của một vài kẻ được tuyển chọn, những kẻ xem xét kĩ lưỡng những người mới đến, để coi họ có thích hợp hay không với cái giới gồm những thành phần ưu tú là mình. Không, chúng ta chỉ coi Subud là khả năng hay cơ hội cho mọi người, những người đi tìm Thượng Đế hay chân lí, hay chân tâm mình.

Umlauf trở thành kẻ hoạt động cho Subud, anh tổ chức điều chúng tôi gọi là hai buổi tối để thông tin. Tôi còn nhớ rất rõ tới buổi thứ nhất (buổi thứ nhì tôi sẽ nói tới sau này). Viết giấy mời chúng tôi cố gắng dùng một lối văn vô tư đến mức tối đa, chỉ là sự thông báo về một cái gì mới mẻ. Những giấy mời đó Mueck và Umlauf gửi tới tất cả các nhóm tâm linh và những cá nhân muốn tìm hiểu về tâm linh mà họ quen biết.

Căn phòng thuộc trụ sở của giáo phái Quaker mà chúng tôi thuê, có đầy người đến phân nửa, và độ hơn vài chục người đã chăm chú và nghiêm túc nghe chúng tôi nói. Trước hết Walter chào đón một cách lịch thiệp với những ngôn từ được lựa lọc, sau đó anh nói về Subud. Anh chỉ nói đến cái chứng nghiệm rất ngắn của mình, và nhấn mạnh cái niềm tin nhờ đó mình có. Tiếp theo là tiến sĩ Mueck và tôi nói theo nguyên tắc y như vậy, tức là mỗi người từ cái chứng nghiệm và quan điểm của mình. Chúng tôi nói mà không theo một quan niệm nào hay đã chuẩn bị trước, vì như vậy là không cần có, khi chỉ tường thuật lại. Mỗi người làm sáng tỏ Subud từ một khía cạnh khác, khiến có ba lối minh giải khác nhau.

Phần đông muốn hiểu rõ thêm, và chúng tôi phải tường thuật rõ rệt hơn về trường hợp phải được khai mở. Walter liền đề cập tới việc Bapak vừa mới du hành khắp Âu Châu, khiến chúng tôi có thể mời người đến Wien. Đây là một cơ hội thuận tiện duy nhất, nhưng tất nhiên là tốn tiền.

Đó là lúc thật gay go, và tôi lấy là vui mừng là chính mình không phải nói về chuyện đó. Ta hãy hình dung điều này: ba người đàn ông có đức tin mãnh liệt công bố một phong trào tâm linh mới, để cuối cùng đi xin tiền.

Nhưng các thánh giả đều coi chuyện đó là đương nhiên. Họ đóng góp lập tức và nhiều đến nỗi khiến chúng tôi có đủ đúng số tiền để đài thọ một cuộc thăm viếng ngắn hạn. Chúng tôi ngạc nhiên, chúng tôi xúc động. Tôi thấy hơi xấu hổ vì thiên hạ tin cậy mình, vì chỉ có một số những người đến dự là biết rõ tiến sĩ Mueck và Umlauf.



Dr. Mück (Mueck), Osana, Linhard Holub, Helma (vợ Linhard)

Một người trông rất mảnh khảnh ngồi phía sau lên tiếng, và nói rằng mình rất mong mời Bapak đến, và do đó muốn đóng góp 1000 Schilling (hỏi đó là một số tiền rất lớn). Như để xin lỗi, ông nói rằng mình có tiền là vì đã dành dụm số tiền đó để mua một chiếc radiô mới. Nhưng ông có thể mua lúc khác, vì Subud đối với mình quan trọng hơn. Điều ông làm có tác động là gương mẫu. Ngay cả một người có tài ăn nói như Walter cũng phải khó

khăn lắm mới nói được nên lời là đâu cần phải đóng góp nhiều tiền như vậy. Nhưng người đó nói rằng mình không muốn thấy Bapak không thể đến được.

Sau này chúng tôi bàn luận về chuyện đó, và có ý kiến chắc nhân vật đóng góp hào phóng đó là một thương gia giàu có, và do khiêm tốn nên đã bịa đặt ra chuyện mua radio. Nhưng chúng tôi đã đoán lầm, vì ông chỉ là một công nhân. Ông đã tự nguyện hy sinh số tiền của mình, ông Holub đó.

Hiện nay ông là một trong hai thành viên của nhóm Kleinzelle, thành viên kia là một kẻ tâm thường như tôi (Ai thấy tiếng 'nhóm' là huênh hoang thì hãy nhớ đến lời nói này của Đức Ki Tô: 'Nơi có hai hay ba người nhân danh thầy tụ họp, thì thầy sẽ có mặt nơi họ.')

Buổi tối đó một số tiền là 400 Shilling cũng đã đến tay chúng tôi. Đó là tiền đóng góp cách đây hai năm cho một cuộc viếng thăm của Bapak! Một người rất khả ái tên là Hofman trao nó cho chúng tôi, với cuốn sổ được cất giữ và ghi chép đầy đủ về những tiền bạc nhận được. Nhân vật đó là thủ lĩnh của một số người tự gọi mình là 'Nhóm Người Đi Tìm Đạo'. Đó không là một hiệp hội, vì đa số những người đó đều là thành viên của những nhóm tâm linh nào đó. Họ thỉnh thoảng gặp nhau để cố tìm ra một cơ bản chung, trao đổi kinh nghiệm, và muốn được thông tin về tất cả những gì mới mẻ. Họ nghe nói tới Subud, muốn tìm hiểu, liên lạc với Coombe Springs, văn phòng quốc tế của Subud hồi đó. Họ là những người mà ông Bennett muốn nói tới, khi ông nói rằng trở về Wien tôi sẽ gặp một nhóm Subud có sẵn. Trong khi tôi còn ở Wien và chưa biết gì về Subud, thì đã có những người đóng góp tiền bạc cho Subud và một cuộc viếng thăm của Bapak. Tôi không biết là ở Wien đã có nhiều nhóm tâm linh; nếu thế thì tôi đã là thành viên của một trong những nhóm đó, và sẽ cũng nghe nói tới Subud. Thay vì vậy, tôi như một con chó sói hoang đến London, muốn thử ở đó lối tu Gurdjieff, nhưng lại tự nguyện theo Subud là cái mình không biết gì, để rồi lập tức chắc chắn biết được đó là cái linh hồn mình luôn chờ đợi.

Sau này tôi nói chuyện với ông Hofmann về điều đó, và hỏi ông tại sao nhóm đi tìm đạo lại không làm gì thêm. Ông nói rằng họ đã 'tiếp nhận' được đó không là nhiệm vụ mình. Đem Subud đến Wien là chuyện của một người khác, và họ chỉ việc chờ đợi người đó. Khi nói vậy, ông chỉ vào tôi mà cười. Thực ra thì có ba người. Có nhiều đường đi quanh co nhưng cuối cùng đều dẫn tới mục tiêu. Còn điều này nữa: Trong một buổi nói chuyện năm 1957 Bapak đã đề cập tới việc mình được mời tới Wien, nhưng đã không thể nhận lời vì không đủ thì giờ. Những lời mời trước đó từ nhiều quốc gia ở Âu Châu đã khiến Bapak không thể đi được. Về chuyện này thì ông Hofman không nói gì hết.

Buổi thông tin lúc tối của chúng tôi như vậy là hoàn toàn thành công, và vượt ngoài sự mong đợi của mình. Chúng tôi có hơn 40 hội viên dự bị, đầy đủ tiền bạc và hai phòng tập latihan: một phòng của bà Bannert và một phòng của cộng đồng thần trí học mà thủ lĩnh là một bà lão 84 tuổi, một người cũng muốn tìm hiểu Subud.

Trong buổi thông tin thứ nhì lúc tối (tại trụ sở của nghiệp đoàn trên đường Truetl, nơi sau đó xảy ra cuộc khai mở đầu tiên) thì diễn biến và không khí cũng y như lần đầu, và có nhiều người cho biết muốn gia nhập. Tuy không thu thập được nhiều tiền nhưng cũng đủ để cho ngân khố được tăng thêm.

Walter tận lực làm việc. Thư từ được gửi tới Coombe Springs và Muenchen. Bapak muốn ở Muenchen hai tuần, và từ đó chúng tôi muốn lôi kéo người tới Wien. Lịch trình cuộc viếng thăm của Bapak đã được ấn định, và nếu Bapak đến thăm một nơi nào khác thì nơi đó phải chịu tổn phí. Nhưng Ramsi Winkler không muốn nhường Bapak lại cho chúng tôi, và khuyên chúng tôi thuê một chuyến xe buýt đến Muenchen. Điều đó đối với chúng tôi lại quá phức tạp và tốn kém. Walter viết một bức thư cho nhóm Muenchen đề cương quyết phản đối, và một bức thư mời Bapak đến, trong đó anh trình bày hoàn cảnh của chúng tôi. Chúng tôi có khoảng 70 hội viên dự bị, và mời Bapak đến mừng 7 và mừng 8 tháng chạp, nhưng sẽ đi xe lửa (với ngân có thể ngủ được đặt trước) vì không đủ tiền cho một chuyến bay.

Theo những gì sau này chúng tôi biết được, trước đó khi còn ở Hà Lan Bapak đã hỏi có tin gì từ Wien không, vì nơi đó có nhiều người đang đợi chờ Subud. Thời điểm đó người ta chưa biết gì về những hoạt động của chúng tôi. Bapak đã đợi chờ một sự kêu gọi từ Wien mà không được người ngoài thông tin cho.

Buổi latihan tối thứ nhì

Buổi latihan đó xảy ra ngày 8 tháng chạp năm 1959 tại những phòng của trường âm nhạc. Hôm qua chúng tôi ở trong một toà nhà hiện đại, nơi tất cả đều trơn bóng và có màu sắc sáng ngời, thì bây giờ chúng tôi bước vào những căn phòng cổ kính có những nét đậm màu đen tối và trang nghiêm. Ánh sáng được khiến cho suy giảm, và các tấm màn và thảm thì có tính cách cản âm thanh. Nhiều thể hệ nhạc sĩ đã được đào tạo nơi khu vườn văn hoá này. Bây giờ thì nơi đây sẽ có những âm thanh của một âm nhạc mới.

Có khoảng 100 người đến. Đối với phần đông thì đây là cái latihan thứ nhì, nên mọi việc trở nên dễ dàng hơn. Chúng tôi không cần phải thông tin gì nhiều thêm. Trên một chiếc bàn nhỏ, mọi người đặt đồng hồ và những thứ khác, rồi bước vào căn phòng làm nơi tập latihan.

Trước lúc tập Bapak nói vắn tắt một vài câu, để giải thích Subud theo cách dễ hiểu nhất và mô tả cách ứng xử thích đáng trong latihan. Ông Bennett dịch qua tiếng Đức, rồi Bapak nói 'Bắt đầu'.

Sự giảng giải vắn tắt về Subud trước lúc latihan là cần thiết, vì có những người lần đầu tiên đến, và một vài người khác thì đến nhưng trước đó lại không biết gì hết. Nói chung thì latihan hôm đó còn mạnh hơn hôm trước, và sau đó Bapak có một buổi nói chuyện.

Tại Áo ngoài tôi ra còn có một nhân chứng nữa cho buổi tối đó, và đó là nhân vật đã được nhắc tới trước đây, một người không muốn mua radio để có thể tiếp nhận latihan. Có nghĩa là ông đã dùng số tiền dành dụm được cho sự viếng thăm của Bapak và sự khai mở của mình. Người anh em Subud đó, ông Linhard Holub, đã được đền bù cho số tiền 1000 bạc của mình.

Bình minh của thời đại mới...

Rachman Mitchell viết về Bapak

Diễm Phúc dịch

Nguồn: Subud Voice Vol.

Rachman Mitchell là một bác sĩ y khoa và là bác sĩ riêng của Bapak trong nhiều năm. Ông ấy viết...



Chúng ta sống trong thời đại phi thường với nhịp độ thay đổi gia tăng chưa từng thấy, đặc biệt là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và truyền thông. Tâm trí của chúng ta đôi khi quá tải, và càng ngày càng khó tiếp giao được với Chân Ngã của mình và thông qua Chân Ngã để tiếp giao với Đấng Toàn Thể (Đại Ngã) đang hiện hữu, hay Đấng được một số người gọi là Thượng Đế, Allah, Brahma hay bằng bất kỳ ngôn từ nào được dùng để diễn đạt một điều không thể diễn đạt được.

Là một thanh niên đang độ tuổi mới lớn, tôi chỉ có thể nhớ lơ mờ về sự kết nối đó, tôi nói lơ mờ bởi vì dường như tôi đã quên mất điều đó và trong lý trí sáng suốt của mình rằng điều đó không tồn tại. Tuy nhiên, tự trong sâu thẳm đáy lòng tôi, có lẽ trong nội cảm

thuộc tiềm thức của mình là lòng khát khao sự kết nối đó sẽ sống động trở lại.

Tôi đã nhận được diễm báo trước về sự kiện Bapak đến Coombe Spring vào tháng sáu năm 1957 trước đó sáu tuần bởi một chứng nghiệm làm tôi tỉnh giấc lúc nửa đêm, và bây giờ tôi nhận ra đó là cánh cửa mở ra cho tôi bước vào Tình Yêu Thương và Quyền Năng của Đấng Tối Cao.

Bỗng dưng, tôi hoàn toàn tỉnh giấc và nhận thấy một quả cầu ánh sáng chói lọi phía trên cửa ra vào theo kiểu kiến trúc Pháp ngay trước mặt mình.

Ban đầu, khối cầu ấy đi vào trong đầu tôi và sau đó tràn ngập toàn thân tôi. Tiếp theo đó là niềm cực lạc và cảm giác đang ở nơi quê hương thật sự của mình.

Trái tim tôi tự động mở ra nhưng nó cũng biết rằng nó không thể nào mở rộng đủ để chứa đựng tất cả những điều đó. Tôi nghe giọng nói của chính mình bảo tôi tuân theo những gì mà một người từ Phương Đông phải mang tới. Vài ngày sau đó, lúc đang đi trên một đường mòn, tôi thấy mình vừa nhảy nhót giữa không trung vừa la lên “Eureka (Tìm ra rồi), tôi có linh hồn”.

Tôi bắt đầu cảm thấy sung sướng. Một lý do nữa cho cảm xúc đó là việc tôi được chữa lành nỗi buồn đau về cái chết của cha mình cách đó 11 năm. Tôi chứng nghiệm thấy cha tôi đang ngồi bên cạnh tôi cùng chia sẻ niềm hạnh phúc của tôi, trong khi tôi đang đi trên một chuyến xe lửa trong đường hầm ở Luân Đôn.

Sự kiện một người có thể có hàng loạt những chứng nghiệm kéo dài cả một ngàn đêm hầu như không ngủ, trong lúc đó ông ấy được dạy về cấu trúc của bản chất con người, được Thăng Thiên và được giao nhiệm vụ mở đường cho Nhân Loại đến với Quyền Năng của Tình Thương, và Sự Hướng Đạo của Đấng Toàn Năng, đã một sự kỳ diệu xảy ra nhiều lần. Chứng nghiệm này có thể được truyền cho những người khác cần nó, và chúng ta gọi đó là Sự Khai Mở (một từ mang tính chất tiết lộ nhất) là một điều kỳ diệu phi thường nữa.

Hy vọng của Bapak đối với tất cả chúng ta được thể hiện trong vài lời nói giản dị “Tất cả những gì các anh chị em cần làm bây giờ là mang latihan ra thực hành” và “Mọi thứ anh chị em cần từ A đến Z đều có sẵn trong latihan” Latihan là sự học hành liên tục ở Nội Ngã của anh chị em”.

Bằng chứng

Tôi thú nhận là có nhiều lần tôi cảm thấy mình làm Bapak thất vọng về những gì Người đã hy vọng ở chúng ta và cụ thể là vì tôi đã không xứng đáng làm một tấm gương của một người Subud thật sự để thu hút người ta đến với sự kỳ diệu của latihan. Suy nghĩ và dùng ngôn từ luôn luôn gây ra trở ngại. Nhưng khi cảm nhận này đến với tôi, tôi cố gắng cảm nhận những gì tôi có thể làm để đáp ứng nhu cầu thật sự của một người nào đó bằng cách nào đó trong khả năng của tôi.

Bởi cuộc sống tôi trong lúc đó là như thế và theo tôi đoán có nhiều người trong chúng ta cũng y như vậy, nên chúng tôi xem Bapak là sự trở lại của Đức Chúa Jesu, một người thông hiểu mọi sự và có quyền hành đối với mọi sự kiện, đó là cái không khí tuyệt vời của sự nhiệm màu bao quanh chúng tôi. Dĩ nhiên tôi kính sợ Bapak. Bapak đã cố gắng hết sức để giúp chúng ta không nên hiểu như thế và nói rằng Người chỉ là kênh dẫn Quyền Năng của Đấng Toàn Năng.

Sau đó vào cuối tháng Ramadan Bapak xin tha thứ và một người nào đó nói rằng Bapak không cần xin chúng tôi tha thứ, Bapak trở nên nghiêm nghị và nói Bapak là con người và cũng phạm lỗi lầm và một lần nữa xin chúng tôi tha thứ. Đây là nguồn an ủi to lớn cho tôi sau này. NHƯNG những gì chúng tôi chứng kiến ở Coombe là một người có cách đi đứng và nói năng không giống bất kỳ ai mà chúng tôi đã từng gặp.

Khi Bapak bước đi thì có một cảm giác rõ ràng về sự Hiện Diện và Tự Ý Thức. Khi Bapak nói về những vấn đề tâm linh người ta có cảm giác Bapak đang trực tiếp nói từ chứng nghiệm của mình chứ không phải những điều được học hỏi. Những lời nói của Bapak có một chuỗi sự thật thâm sâu và bằng cách nào đó giúp tôi an tịnh vì những lời ấy khắc ghi trong nội cảm của tôi.

Có sự tương phản với những lời lẽ đầy cuốn hút và thông thái của ông Bennett, người buộc chúng tôi phải phục tùng trong năm năm trước. Bapak luôn say sưa nghe chúng tôi nói về những gì đã và hiện là bằng chứng về lợi ích của latihan trong cuộc sống của chúng tôi.

Nếu bây giờ tôi cố gắng trả lời câu hỏi đó, tôi sẽ nói tôi biết tôi có quyền lựa chọn. Đau khổ hay than phiền về những gì tôi không có và thật sự những điều đó thì chẳng có bao nhiêu, hay sung sướng và biết ơn đối với những gì tôi có và những điều đó thì có rất nhiều và trên hết là điều chúng ta gọi là latihan.

Tôi có thể tiếp tục nói về những bằng chứng và tôi cũng như nhiều người ở đây đã có những bằng chứng. Chúng ta cần nhớ những bằng chứng đó vào lúc này để chúng ta cảm tạ Đấng Toàn Năng về Ân Huệ của Bapak mang lại cho thế gian này và Sự Khai Mở và Tiếp Giao mà Người đã mang đến cho Nội Ngã của chính chúng ta

Hai lần gặp người cha quá cố của tôi

Diễm Phúc dịch

Nguồn: Subud Voice số phát hành tháng 8 năm 2011, trang 10 & 11

Emanuel Paeman viết...

Vào khoảng năm 1980, mười hai năm sau khi cha tôi mất, và khoảng sáu năm sau khi tôi được khai mở trong Subud, tôi đã có chứng nghiệm sau đây. Chừng độ hai tháng một



lần, điện thoại của tôi reo vào lúc bốn giờ sáng. Chuyện này kéo dài khoảng một năm. Mỗi lần như vậy – khi tôi sắp sửa ra khỏi giường để nhắc máy lên – điện thoại ngừng reo. Tôi phải nói rằng tôi chưa bao giờ hoàn toàn chắc chắn là điện thoại reo thật sự hay là tôi nằm mơ và nghe tiếng điện thoại reo.

Thế rồi một đêm nọ, tôi mơ thấy mình đang bay ngang qua một khoảng không tối tăm. Không phải tôi bay một mình, tôi có thể cảm nhận được có ai đó bay phía sau tôi, hướng dẫn tôi bay đúng hướng. Không hiểu sao tôi không thể nào quay lại nhìn phía sau tôi để biết người đó là ai và tôi cũng có cảm nhận rằng tôi không được phép quay lại nhìn người phía sau. Tôi nhớ lúc đó tôi nghĩ điều gì đó đại loại như “chuyện này lạ lắm, tôi không chắc mình có thích như thế này hay không nữa.”

Một lúc sau, tôi nhìn thấy một đốm sáng nhỏ từ đằng xa và dần dần một quang cảnh hiện ra phía bên dưới tôi. Tôi nhìn thấy một vùng đất bằng phẳng, căn cõi không có cây cối mọc trên đó và ở gần biển. Đó là một đêm tối mù mịt, và trời bão tố, cảm giác bao trùm về nơi này là chón đau khổ, cô đơn, phiền não và chán chường. Khi tôi đến gần hơn, thì cảnh tượng đó trở nên rõ hơn, ánh sáng nhỏ nhoi đó phát ra từ một phòng gọi điện thoại công cộng. Trong phòng điện thoại đó là cha tôi, ông ấy mặc bộ đồ veston màu đen giống như bộ đồ ông mặc lúc mai táng ông và trông ông ấy giống y hệt như lúc ông ấy mất.

Cha tôi bước ra khỏi phòng điện thoại vì ông ấy nhìn thấy tôi. Vào lúc đó, tôi ngừng bay và lượn lên phía trên cách cha tôi độ khoảng gần ba mét và dừng lại ở một góc độ nào đó. Cha tôi nhìn tôi hơi sừng sốt.

Rồi ông ấy nói với tôi: “Cha muốn con chuyển một lời nhắn cho mẹ con. Cha cầu xin mẹ con tha thứ cho cha.” Kế tiếp cha tôi hỏi: “Mẹ con đã bán chiếc xe hơi chưa?”

Một điều nữa tôi biết là tôi đã thức giấc và đang nằm trên giường của mình. Tôi nhìn đồng hồ báo thức thì lúc đó là bốn giờ sáng. Sau chứng nghiệm này, những cú điện thoại vào lúc bốn giờ sáng chấm dứt.

Tôi kể cho mẹ tôi nghe chứng nghiệm này và chuyển lời nhắn của cha tôi cho mẹ. Mẹ tôi là một Ki-tô hữu nhiệt thành và bà rất thích những chứng nghiệm tâm linh mặc dù bà không vào Subud. Tôi nói với mẹ tôi là tôi có thể hiểu lời nhắn thứ nhất của cha nhưng không hiểu lời nhắn thứ hai. Suốt cuộc đời của cha tôi, ông chưa bao giờ vượt qua được nỗi đau mất mẹ khi ông còn nhỏ. Nỗi đau đó đã để lại cho ông một sự u buồn sâu nặng và nỗi cô đơn đến nỗi sau này đã biến ông thành một người nghiện công việc và nghiện rượu. Tuy ông là một người đàn ông trầm tính, hiền lành và ôn hòa, nhưng chứng nghiệm rượu của ông làm cho mẹ tôi khổ sở.

Tuy nhiên, mẹ tôi hiểu rõ cả hai lời nhắn. Mẹ tôi kể cho tôi nghe rằng vào khoảng thời gian cha tôi sắp mất, ông đã cầu xin mẹ tôi tha thứ cho ông nhưng mẹ nói với cha rằng bà không thể tha thứ được. Mẹ tôi cũng nói rằng trong thời gian đó, cha tôi có một chiếc xe hơi to lớn của Mỹ mà trước đó ông muốn bán đi, nhưng ông không thể bán được với mức giá tốt. Rõ ràng là chuyện đó vẫn còn dang dở trong tâm tưởng của cha.

Chứng nghiệm đó cho tôi biết rõ là mười hai năm sau khi cha tôi mất, ông ấy vẫn không thể ra đi được mà vẫn còn bị mắc kẹt trong những ý nghĩ và xúc cảm mà ông ấy có vào khoảng thời gian ông ấy mất. Ông ấy dường như bị lẫn lộn và không nhận thức được rằng mình đã chết. Tôi cũng tin rằng quang cảnh cô quạnh, sầu não, u uất, phiền muộn và hoang vu mà cha tôi ở trong đó là sự phản chiếu tình trạng bên trong của ông ấy. Cha tôi muốn liên lạc với tôi và cách duy nhất mà ông biết là “gọi điện thoại” cho tôi...

Chứng nghiệm thứ hai

Khoảng bốn năm sau, tôi có một chứng nghiệm khác. Một lần nữa, trong một giấc mơ, tôi thấy mình đang bay ngang qua một khoảng không tối tăm.

Một lúc sau, tôi nhìn thấy quang cảnh hiện ra phía dưới tôi. Đó là một khu rừng xum xuê xanh tốt có nhiều cây cối thật đẹp. Khi đó là buổi sáng và mặt trời đang chiếu rọi. Tôi cảm tưởng đó là cuối mùa xuân. Tôi ngừng lại ở phía trên một khoảng rừng đã được phát quang, ở đó tôi nhìn thấy một xưởng cưa theo kiểu cũ gần bên một thác nước nhỏ.

Ở nơi này, tôi gặp lại cha tôi một lần nữa. Lần này trông ông ấy như trẻ hơn mười tuổi. Cha tôi mặc đồ màu nhạt theo kiểu thợ mộc và đang làm mộc. Trông ông ấy có vẻ trong sạch bớt mặc cảm tội lỗi hơn, hạnh phúc hơn và bớt nặng nề khổ não hơn lúc tôi nhìn thấy ông trong mơ bốn năm về trước. Tôi cảm nhận ở nơi chốn này là nơi chữa lành và nuôi dưỡng ông và một cảm giác mạnh mẽ là “một sự khởi đầu mới” đối với ông. Một lần nữa, tôi bay lượn lên cao dừng lại ở một góc độ phía trên cha tôi khoảng gần ba mét và cha tôi sừng sốt nhìn tôi như trong chứng

nghiệm lần đầu tiên tôi gặp ông. Giác mơ đến đó là kết thúc. Tôi thức giấc và như thường lệ, lúc đó là 4 giờ sáng.

Tôi cho rằng tôi đã được ban cho những chứng nghiệm này để chỉ dẫn cho tôi biết hiệu quả của latihan của tôi tác động đến cha tôi và nhờ tôi mà cha tôi có thể tiến bộ. Có lẽ đó cũng là sự nhắc nhở tôi đừng bao giờ xao lãng bỏ tập latihan.

Không cần phải nói, tôi cảm thấy vô cùng biết ơn Thượng Đế Toàn Năng đã ban cho tôi những chứng nghiệm này.

“Chúng ta không chỉ tập latihan cho bản thân mình.”

Nhiều năm sau đó, lúc tôi đang sống ở nước Úc, bỗng dưng tôi cảm nhận có một sự thôi thúc phải làm những đồ nội thất bằng gỗ. Tôi luôn là một người khá tháo vát và khéo tay nhưng từ trước đến giờ tôi chưa từng làm đồ nội thất. Tôi quyết định làm tất cả đồ nội thất cho phòng ngủ của con trai tôi. Công việc này mất thời gian mấy tháng nhưng tôi thật sự thích thú với điều đó. Trong suốt thời gian làm đồ nội thất đó, tôi có một cảm giác vừa thanh thản vừa tinh tế vì điều hơi bí ẩn khó hiểu như thể tôi đang được liên kết với cái gì đó – như thể một điều gì đó khác đang diễn ra trong cùng một khung cảnh thời gian nhưng ở một cõi giới khác. Tôi cũng có cảm giác điều gì đó trong sạch thánh thiện và tinh khiết trong khi làm đồ nội thất bằng gỗ này.

Một hôm nọ, tôi kể cho mẹ tôi nghe kế hoạch làm đồ nội thất gỗ này. Phản ứng của mẹ tôi làm tôi rất đỗi ngạc nhiên. Bà kể cho tôi nghe rằng cha tôi, lúc còn trẻ và trước khi ông trở thành một doanh nhân, rất thích làm những đồ nội thất bằng gỗ và việc này luôn khiến ông hạnh phúc. Trước đó, tôi không biết gì về sở thích này của cha mình. Có lần tôi nghe nói một hội viên Subud khác bỗng dưng thấy mình làm đang làm một việc gì đó mà một người họ hàng quá cố rất thích làm và làm việc đó giỏi giang. Ibu Sumari đã cho mẹ anh ấy hay rằng điều đó có nghĩa là người họ hàng đó đang “tập latihan bên trong anh ấy.”

Trong suốt một ngày họp mặt tâm linh gần đây, chúng tôi trắc nghiệm với một nhóm nhỏ các anh em huynh đệ về tình trạng của cha chúng tôi trước khi chúng tôi được khai mở, sau 5, 10, 20 và 30 năm và bây giờ như thế nào? Bapak đã từng làm trắc nghiệm này trước đây. Tất cả chúng tôi đều cảm nhận lợi ích to lớn của latihan của chúng tôi đối với cha của mình – những người cha đã tiến bộ như thế nào khi chúng tôi tiến bộ. Chúng tôi cảm thấy xúc động thâm sâu bởi chứng nghiệm này.

Khi chúng tôi trắc nghiệm hiệu quả sau 30 năm, tôi thật sự cảm nhận rằng cha tôi đã được khai mở và đang tập latihan. Khi chúng tôi chia sẻ với nhau những điều mình tiếp nhận được, tôi nghĩ tốt hơn tôi nên giữ kín chuyện này một mình tôi biết thôi vì nếu nói ra thì có vẻ hơi khoe khoang. Nhưng tôi thật kinh ngạc là mấy anh em huynh đệ khác cũng có cùng chứng nghiệm như tôi. Họ cũng đều cảm nhận cha họ đang tập latihan!

Những chứng nghiệm về cha tôi đã giúp tôi ý thức hơn về thực tế là chúng ta đang tập latihan không chỉ cho bản thân mình mà còn giúp cho ông bà tổ tiên của chúng ta vì họ phụ thuộc rất nhiều vào sự tiến bộ tâm linh của chúng ta.

Điều vãn bà Hồng Phúc Nguyễn Thị Sửu

Minh Sư Nguyễn Trí Dũng



Dear brothers and sisters and sister Ann,

Many years ago our mother has told us she will live until 91 years old. It is the exact age when my mother, named Hong Phuc has passed away, on the last Saturday morning of the 7th February 2015.

She has eleven children and two of her daughters have passed away before her. She has lived during a very difficult time in our country. She and her family have moved from the North to the South of Vietnam and then to Australia due the Communist takeover.

Our mother represents a traditional woman who has truly dedicated to the

whole of her life for her family, her husband and children. In modern times, we can rarely find this type of woman.

Our mothers for all of us present the whole sky above us, they are the river of love which flow inside us and they are the land on which our trees can grow to produce flowers and fruits. Truly, if we have lost our mothers, we have lost the whole world. For this reason, my sister Hao Tam and brother Morgan have cried many times since her

passing away.

Our mothers have given to us, our physical bodies. In them, our souls have found a place to stay. We have grown, by their milk and their blood. All of us, attending this funeral service, say thanks to the God Almighty, to bless us for having our mothers and by them, God Almighty has created us, in this world.

During the time of my mother's sickness, for six years until her death, our sister Hao Tam was a constant companion with her, taking her in and out of the hospital, many times. She was the main carer for her, during this difficult period of time, although she is a full-time teacher. Our family has recognised her special contribution and her efforts, to go through all the hardships with her, during this period.

Thanks also are given to the other sisters in our family, such as Bac Ai, An Dien, Quyen, My Hanh who came to help my mother every week.

Our family also thank many of our brothers and brothers-in-law, for their help and prayers such as SieuThuong, Morgan, Harris Madden, Harris Graham, Marwadi and Raphael.

Our brother Morgan and his wife Thien An who were living next door to our mother's house and their father Dr. Aamirudin and his wife, Kim Anh, have come to help my mother regularly, during the week. Their prayers and their care are always appreciated by our family.

Our mother has also received services from her grand daughters, Hong An and Ossana who helped her for many years. Our family may never forget their love and care for our mother. Before the time of her passing away, Ossana has received a message from our mother in her dream that I am going to leave this world very soon and remind her to become a good grand daughter.

Special thank also are given to Raphael, his wife Quyen, during the last period of her life before going to Hawksbury hospital, our mother has stayed in their house with them for a short period of time.

The first selamatan on the first day of her death, to pray for our mother was held at Harris Madden's house and the second selamatan of the third day of her death was organized by Hao Tam, Morgan and his wife Thien An. Today, we will also never forget the valuable prayer services for her conducted by sister "Ann" who was so kind to be with us. She is from the sister of St Joseph and has spent 49 years of her life to dedicate to Jesus and the Cross.

As Subud members, above all, we gave special thanks to Ibu Rahaju. She is a daughter of our spiritual guide in our Subud brotherhood, Bapak Muhammad Subuh, which all the members around the world are always very grateful, for the latihan received from Him. IbuRahaju could be considered a mother of all the mothers in our Subud brotherhood. About six year ago, before our mother began falling sick, during one of my trips to Indonesia, she has asked me to provide her the name of our mother

for her so she can say a pray for her. We are very grateful for her care and prayers for our mother, during her long period of illness. Without Her prayers and love, the journey of our mother to the other world could be much more difficult.

We always remember the time when we have escaped from VN to overseas due to the Communist takeover of our country. We were so much grateful to God Almighty at the time when we got into a plane, to take our family from the airport to the American ship which took us to the Guam Island. Today, our mother's death is also another escape for her, but from this world to another world. For this special occasion, we are not only going to say thanks to God Almighty but together also to celebrate for her a new life in the new world. We have celebrated when we are born in this world and we also celebrate when the God Almighty took us away to be born in another world.

Under the guide of Ibu Rahaju, in our Subud brotherhood, we truly recognize the role of the female, as a mother in our life. As a female, you do not need to have children to become a mother. To become a mother we need a feeling of motherly love inside us. Ibu Rahaju never had any children but every member always refer her as Ibu, an Indonesian word, which means "mother" because they have felt the love of a mother from her.

The love from a mother is like a rain from a sky, falling into the ground, going deeply in it to make the trees grow, the rivers to flow and the birds to sing. When the men are going to war, if they have received the motherly love from a female, they will stop to fight. The world will be a place of peace.

For Catholics, we need Jesus and also the Virgin Mary and in our Subud brotherhood, in addition to Bapak Muhammad Subuh, we truly need Ibu Rahaju. In our family, we truly thank the God Almighty to have our mother together with our father. By her love and care, all her children have grown up to become the good persons in the society.

Ibu Rahaju has sent a letter of condolence to our family and "pray that Almighty God will assist her on her journey home, and will give those whom she has left behind, faith and acceptance of her passing. From God we come and unto Him is our return."

During our life time, we also have recognized that we have committed many mistakes towards our mothers and sometimes have not provided enough care and love to our mothers, we dearly ask her and the God Almighty to forgive us all.

Finally, our family are very grateful for all brothers and sisters attending the funeral services of our mother and we dearly say thanks to all of you and please also forgive us if we have committed any mistake towards you.

Amen

Tưởng niệm Bác Hồng Phúc

Aamirudin Nguyễn-Như-Tuyền

Bác Hồng-Phúc Nguyễn-Thị-Sửu , sinh ngày 15-01-1924 tại Việt-Nam, mất ngày 07-02-2015 tại Sydney , Úc, hưởng thọ 91 tuổi.

Bác là mẹ của 11 người con: 03 trai, 08 gái. Minh-Sự Nguyễn-Tri-Đúng là trưởng nam, tất cả các con của Bác đều được khai mở vào Subud.

Cuộc đời của Bác là một biểu tượng của một bà mẹ Việt Nam: Hiền thực, đảm đang, tận tụy nuôi nấng đàn con, tất cả đều thành danh.

Tôi biết đến hai bác và gia đình khi tôi cùng Minh-Sự hoạt động trong nhóm thanh niên Subud Việt Nam vào cuối thập niên 1960.

Hai bác coi tôi như người trong gia đình, chia sẻ những vui buồn của cuộc sống thế gian cùng những ân-huệ và chứng nghiệm của Bác về Subud: vào năm 1972 Bác cho tôi biết "Cửa biển sẽ mở rộng ra để đưa nhiều người đi ra nước ngoài". Bác thường khuyên tôi: Cầu nguyện Đấng Thiêng-Liêng ban Ân-Phước và Cứu rỗi Việt-Nam.

Ngày 27/04/75 tôi từ Biên-Hòa về Saigon đến tiễn đưa Bác và các anh chị em Subud Việt Nam được Howard Wels, một Phụ tá người Mỹ, nhờ Terre des Homes đưa nhóm Subud Việt Nam 60 người di tản sang Mỹ.

Tôi ở lại Việt Nam sau 1975, đến năm 1981, tôi tiếp nhận được là phải ra đi. Năm 1984 tôi

vượt biển và được Bapak khuyên là nên định cư tại Úc.

Năm 1986 tôi gặp lại Bác và Minh-Sur tại Sydney. Bác coi tôi như con của Bác, bác giới thiệu chỗ làm cho vợ tôi, để ổn định đời sống ở xứ người.

Tấm lòng của Bác đối với Subud Việt Nam thật bao la: để gây quỹ giúp đỡ cho Subud Việt Nam, Bác thường xuyên nấu bữa ăn trưa vào mỗi Chúa nhật cho anh chị em Subud Sydney. Tiền thuê được phần lớn đều gửi về cho Subud Việt Nam. (Quỹ Subud Việt Nam còn lại cho đến ngày nay, phần lớn là của Bác gửi về).

Những năm gần đây sức khỏe của bác suy yếu, nhưng trí óc vẫn minh mẫn, Bác được cô Hảo Tâm, con gái út của bác chăm sóc và các con của bác thường xuyên đến thăm viếng và tập Latihan cho Bác.

Cách đây 03 tháng, sau khi bị té gãy xương chậu và sau khi giải phẫu tình trạng sức khỏe của bác suy sụp. Bác đã ra đi trong sự Cầu Nguyện của toàn gia đình và các Huynh Đệ Subud khắp mọi nơi.

Đặc biệt nhất là sự Cầu Nguyện của Ibu Rahayu.

Xin cảm tạ Thượng Đế Toàn Năng đã và sẽ ban cho Bác Ân-Huệ của Ngài khi bác còn ở thế gian này và ở thế giới bên kia.



Tưởng Nhớ Bác Hồng Phúc.

Hoàng Nam Hartono Đỗ Đình Hoài

Sài Gòn sau năm 1975, Hoàng Nam được anh Aamirudin đề nghị làm thủ quỹ của Subud Việt Nam, lúc bấy giờ tất cả các huynh đệ đều nghèo và khó khăn như nhau.

Có rất nhiều huynh đệ ở ngoại quốc kể ít người nhiều, gửi rất nhiều thùng quà về để tiếp tế cho Subud Việt Nam, trong đó có Bác Hồng Phúc.

Hàng năm Bác gửi tiền về rất nhiều để giúp đỡ tất cả các huynh đệ Subud, và số tiền này cộng chung với tất cả các số tiền gửi về từ các huynh đệ ở các nước khác, được phân chia đều cho tất cả các hội viên vẫn còn đang tập Latihan đều đặn.

Mặc dù không biết mặt Bác, nhưng Hoàng Nam rất quý trọng và tri ân tấm lòng của Bác đã nghĩ đến tất cả các huynh đệ Subud Việt Nam lúc bấy giờ, và mỗi năm cứ đến dịp Noel và Năm Mới, Hoàng Nam thay mặt gia đình Subud Việt Nam đều gửi thiệp thăm hỏi và chúc sức khỏe đến Bác, có một lần Bác gửi thư cho Hoàng Nam kể chứng nghiệm của Bác.

Về sau này có lẽ vì lý do sức khỏe, nên cô Hảo Tâm, con gái Bác, thay Bác gửi tiền về cho Subud Việt Nam.

Nay Bác đã hoàn thành ước vọng của Bác đối với Subud, và đã được bàn tay của Thiêng Liêng Toàn Năng đưa Bác về Miền Vĩnh Phúc.

Lời tạ ơn

Margono Lê Văn Tấn

Tôi định không viết gì về bác, vì mối liên hệ của tôi với gia đình bác chỉ là mối giao tình riêng tư, nhân được ít hàng anh Hoàng Nam viết về bác gửi về, tôi cũng xin được góp đôi dòng.

Lúc còn bên Việt Nam có lẽ không ai ở hội mà không biết gia đình bác Hồng Phúc, tôi không chỉ quen anh Minh Sư mà còn vô cùng kính nể anh, nói theo ngôn từ của Mỹ Hạnh, người em gái của anh, vợ người bạn thân của tôi: anh là thần tượng của tôi. Anh Minh Sư không chỉ là sư huynh của tôi trong Subud mà còn là niên trưởng của tôi ở trường Hồ Ngọc Cẩn.

Đưa em gái út của tôi vào Subud sau tôi khoảng 2 năm, nó chơi thân với đứa em anh Minh Sư, cô Bác Ái.

Vì hai lẽ trên mà tôi có để ý đến bác Hồng Phúc, biết bác, nhưng chưa bao giờ tôi có dịp được nói chuyện với bác.

Những năm đầu tiên ở Áo, tôi có nhờ cô Bác Ái chuyển những lá thư của tôi về cho bên nhà cho đứa em gái. Tôi viết thư về nhà như là người bạn của đứa em, lấy tên người bạn có thật của nó, cô này du học ở Thụy sĩ, để tránh hiểm nguy cho gia đình. Viết kể mọi chuyện cho bên nhà biết với ẩn dụ, người ngoài đọc vào thì chỉ thấy như người bạn của em tôi, nhưng trong gia đình thì biết là tôi. Cô Bác Ái chuyển thư của tôi về Việt Nam và chuyển dùm thư em tôi gửi qua cho tôi.

Sau này người bạn thân, Mawardi Hậu (hai đứa tôi được người ở Áo gọi là cặp bài trùng, nơi nào có Hậu là có mặt tôi hay ngược lại) về làm rể gia đình này. Có lẽ qua đó mà bác Hồng Phúc cũng thương mến tôi. Thật bất ngờ tôi nhận được lá thư bác viết rất dài, an ủi tôi và viết vài chứng nghiệm của bác cho tôi biết. Lá thư tôi vẫn còn giữ.

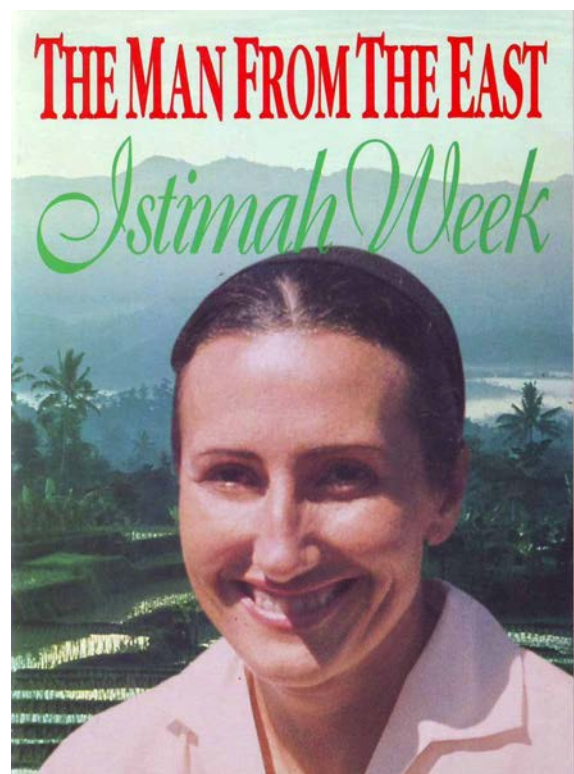
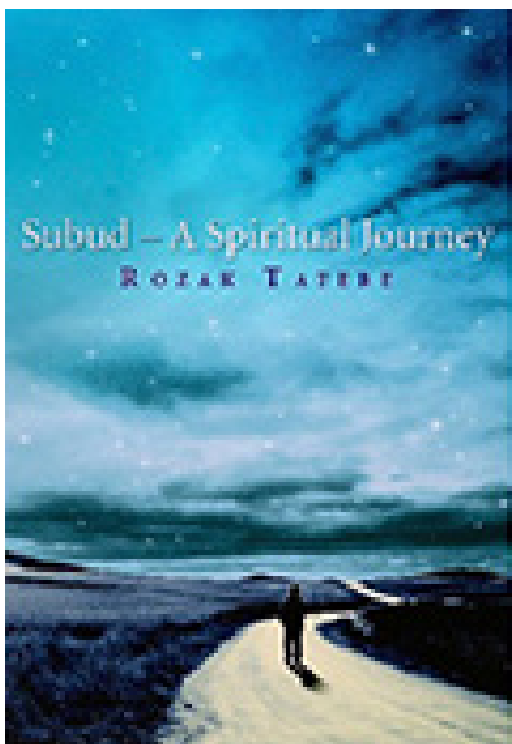
Nhân đây, tôi xin viết ít lời tạ ơn gia đình bác, cảm tạ tấm lòng của bác đối với tôi, dù bác không biết tôi là ai.

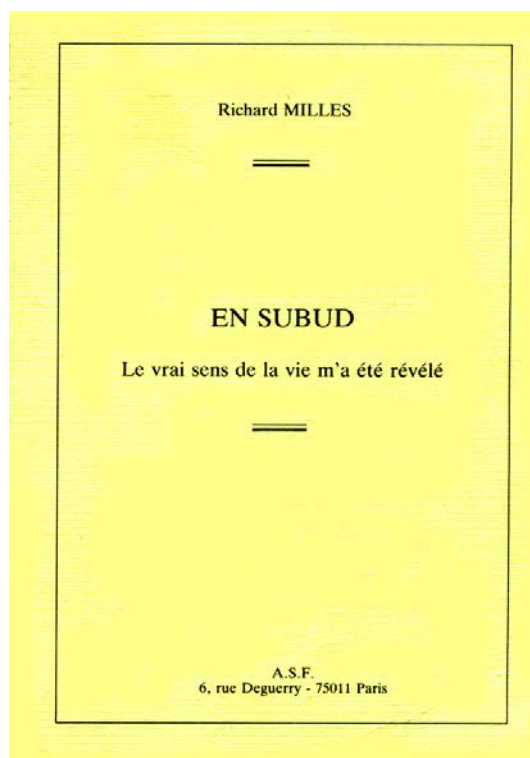
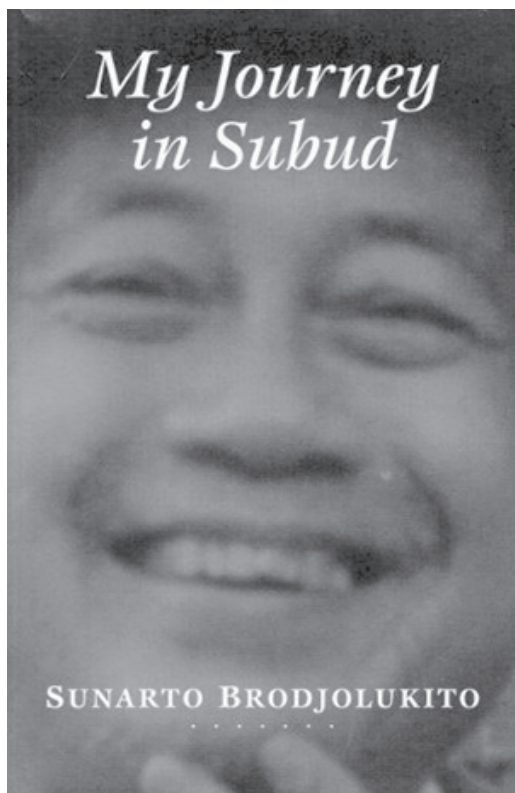
Cầu xin Thiêng Liêng Toàn Năng đón rước linh hồn bác trở về.

góc tài liệu & hồi ký

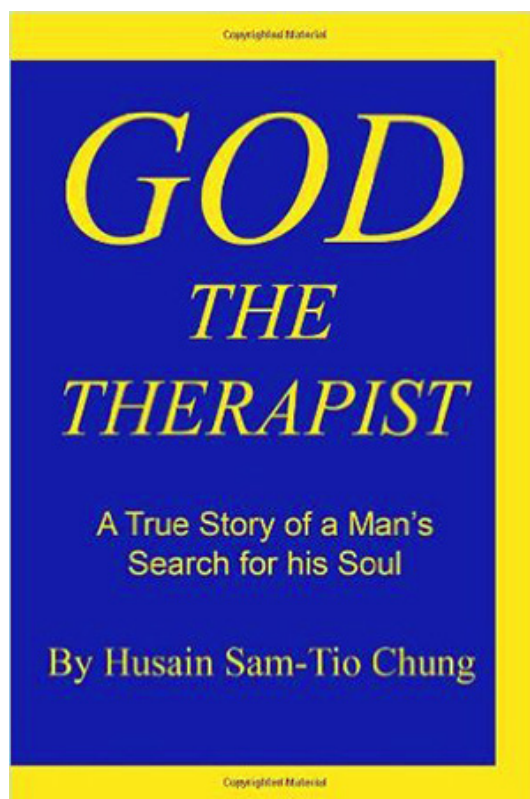
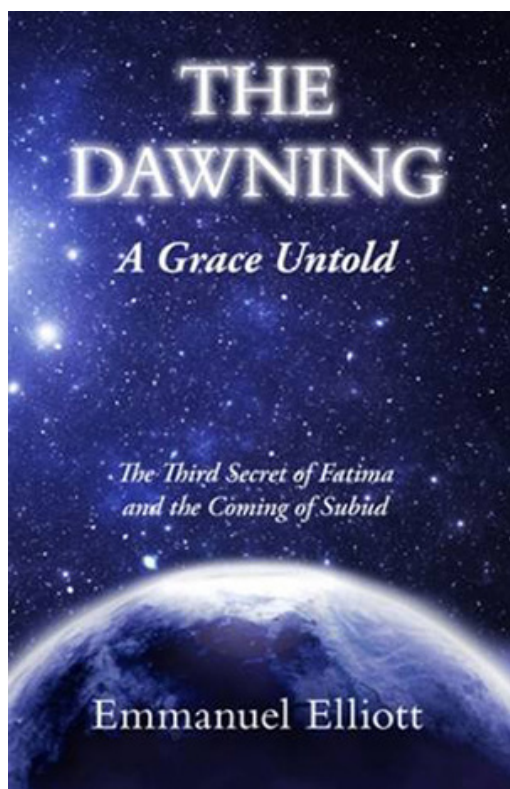
chong đèn đọc sách

Năm 2015 góc nhỏ tiếp tục đưa các cuốn sách lên web đọc online, thực hiện điện sách để lưu giữ, xa hơn là dịp để chúng ta có cơ hội đọc lại những kinh nghiệm của các người đi trước. Tất cả các cuốn sách đưa lên năm 2015 đều của Minh Thần dịch. Những cuốn điện sách trong năm 2015 đã được trình làng:





Riêng 2 quyển dưới đây Minh Thần chỉ trích dịch vài chương nên Góc Nhỏ chưa thực hiện điện sách:



góc tin tức

Nổi bật trong năm qua là tin Hội nghị Subud Thế giới sẽ được tổ chức ở thành phố Freiburg Đức quốc.



Thêm một tài năng âm nhạc được biết đến nhờ Hoàn Toàn Phan chuyên tin, con gái của Ân Điền là Frances Madden. Ân Điền phụ tá Subud Úc châu, từng là Phụ tá quốc tế.



góc văn nghệ



Hoàng Nam Hartono



Những bản nhạc Hoàng Nam chơi Guitar trong năm 2015:



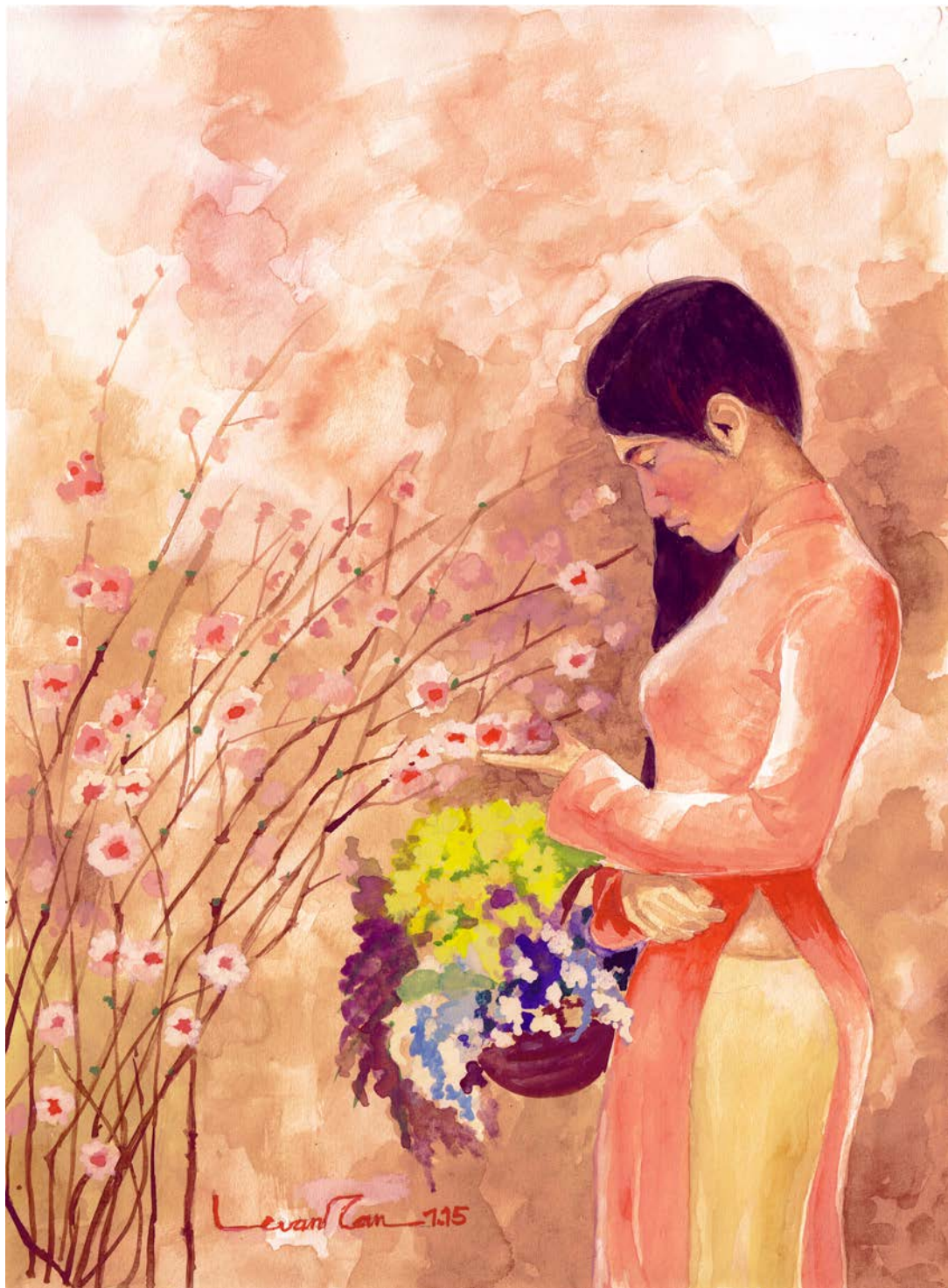




Souvenir de Russie
- Fernando Sor

Lê Nguyễn

Những họa phẩm của Lê Nguyễn trong năm 2015



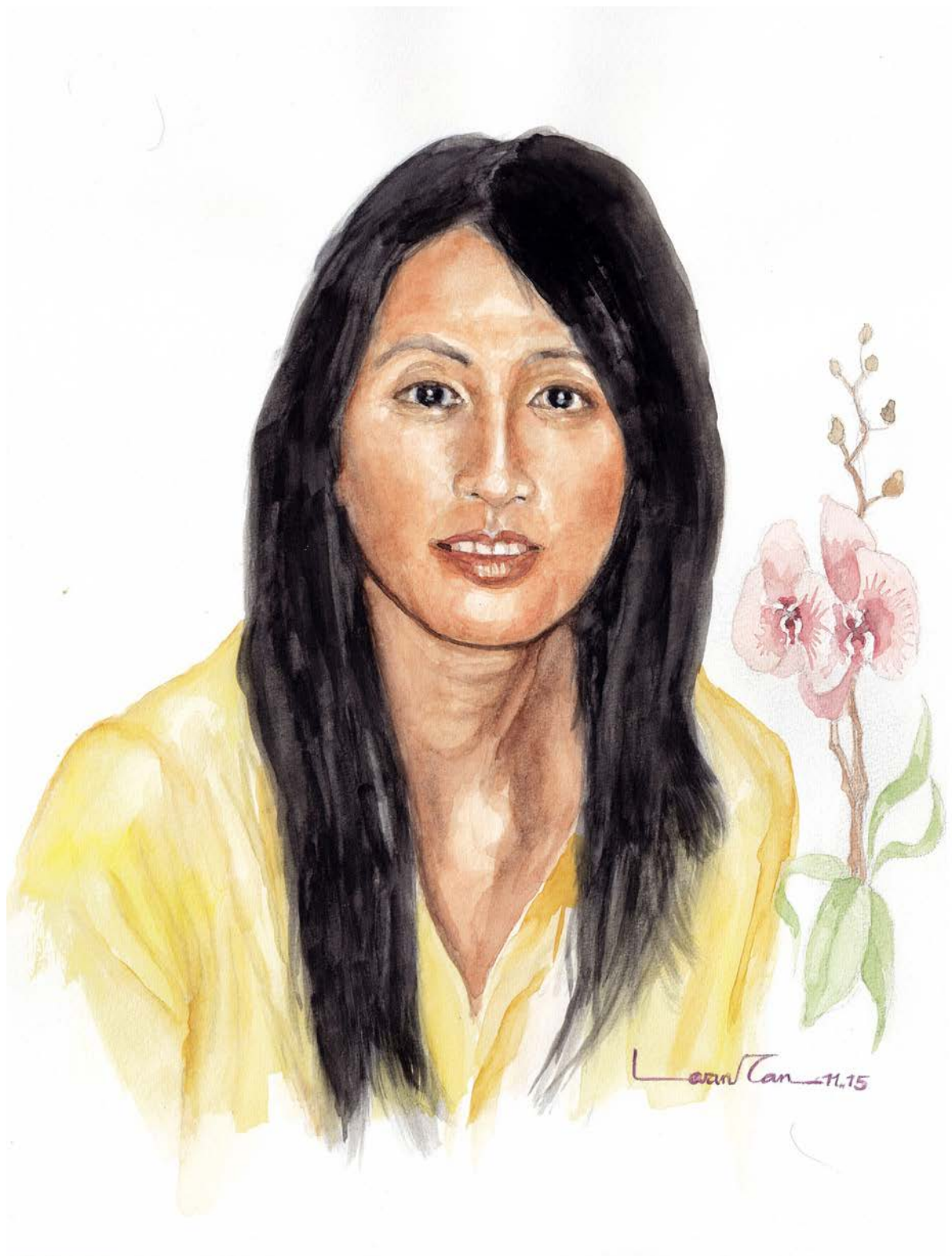
hoa đào trước ngõ



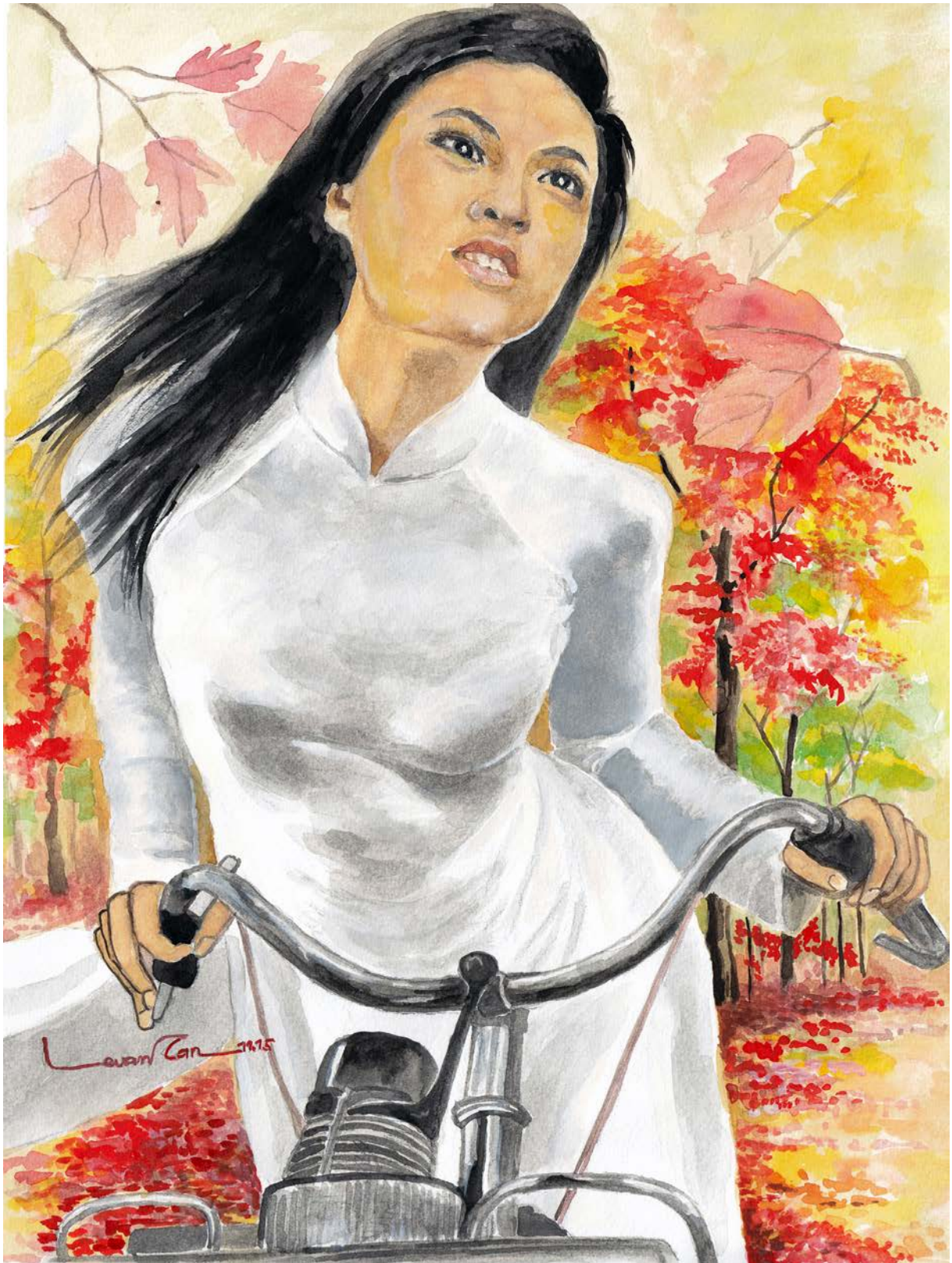
bên thềm



áo nàng xanh



Hồng Loan



Khung cửa mùa thu



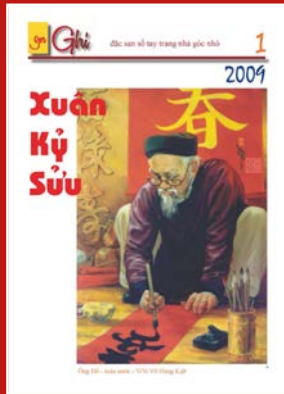
tôi thầm



tưởng nhớ

Ghi số 8 - 2016 - 88

9 năm Góc Nhỏ 8 số Ghi



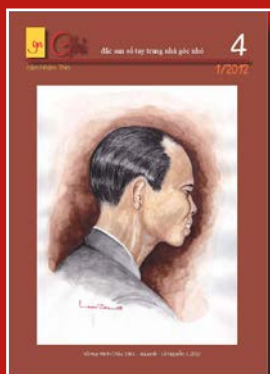
số 1 năm 2009



số 2 năm 2010



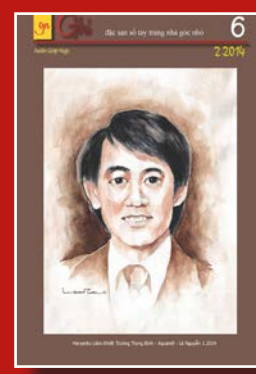
số 3 năm 2011



số 4 năm 2012



số 5 năm 2013



số 6 năm 2014



số 7 năm 2015



số 8 năm 2016